



Tạp chí

# Làng nghề Việt Nam

Năm thứ 12

ISSN 2734 9810

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG HIỆP HỘI LÀNG NGHỀ VIỆT NAM - TIẾNG NÓI CỦA CÁC LÀNG NGHỀ, NGHỆ NHÂN CẢ NƯỚC

langngheviet.com.vn



## CHÀO MỪNG FESTIVAL BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ VIỆT NAM NĂM 2023



Số 45  
578 (178)  
2023

**SFARM**  
by Đặng Gia Trang

**SẮP RA MẮT**

**GÓI 500G**



**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẶNG GIA TRANG**





## Trong số này

- 4 **Festival Bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam**
- 6 **Thực trạng và giải pháp phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn**
- 14 **Hà Nội tôn vinh giá trị từ làng nghề truyền thống**
- 16 **Xây dựng thương hiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ làng nghề**
- 18 **Tinh hoa làng nghề gốm sứ Bát Tràng**
- 26 **Tranh làng Sinh xứ Huế**
- 36 **Ê Đê Café - Thương hiệu của người Tây Nguyên**
- 38 **Nâng cao giá trị sản phẩm "lúa gạo hữu cơ Trà Vinh"**



Tổng Biên tập: Nhà báo **Nguyễn Văn Vũ**  
HỘI ĐỒNG CỐ VẤN:

- Chủ tịch Hiệp hội LNVN Lưu Duy Dân
- CGCC Vũ Quốc Tuấn
- CGCC Phạm Chi Lan
- GS - TSKH Nguyễn Văn Thâm
- GS-TSKH Lê Hồng Lý
- GS - TS Nguyễn Văn Nội
- PGS- TS Đỗ Quang Huy
- PGS - TS Nguyễn Xuân Huấn
- TS. Nguyễn Như Chính

Thư ký Tòa soạn: Nhà báo **Đài Thanh** \* Họạ sỹ: **Doãn Ngọc**

Tòa soạn: Tầng 2 - Số 46 phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

ĐT: 024.3869.2173 \* Fax: 024.3869.2174

Email: tapchilangnhevietnam@gmail.com

Website: langngheviet.com.vn

**Văn phòng đại diện Đông Bắc bộ tại Quảng Ninh**

Địa chỉ: số nhà 314 tổ 10 khu 5, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Hotline: 0916847568 | Email: hungtclangnghe@gmail.com

**Văn phòng đại diện tại Hải Phòng**

Địa chỉ: Số 6/114 Chùa Hàng, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, Tp Hải Phòng

**Văn phòng đại diện tại miền Trung tại TP. Đà Nẵng**

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Dầu Khí, số 2 đường 30-4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Email: tapchilnvn.mttn@gmail.com | Hotline: ĐT: 0921888866

**Văn phòng Đại diện miền Nam tại TP.HCM**

Địa chỉ: A4.09, Tầng 4, Tòa nhà Sky Center, số 5B Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM

Email: vpmn.langngheviet@gmail.com Hotline: 0975874949

\*Giấy phép hoạt động báo chí: Số 79/GP-Bộ TTTT cấp ngày 27/2/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.



<https://langngheviet.com.vn/>

<https://ocopvietnam.com.vn/>

Phát hành thứ 6 hàng tuần trên toàn quốc

Giá: **15.000 đồng**

Ảnh bìa 1: Thủ tướng Phạm Minh Chính tham quan gian hàng giới thiệu sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

# Festival Bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam

Đài Thanh

**Ngày 9/11, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp với UBND Thành phố Hà Nội tổ chức Festival Bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam năm 2023 (lần thứ I). Với sự tham gia của 50 địa phương trên cả nước. Chương trình diễn ra từ ngày 9 đến ngày 12/11, tại Hoàng thành Thăng Long, Hà Nội.**

**F**estival bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam năm 2023 gồm 3 hoạt động chính như: Lễ vinh danh 100 nghệ nhân, thợ giỏi từ các làng nghề trên cả nước; Lễ khai mạc Festival; hội chợ quốc tế giới thiệu sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP.

Ban tổ chức cho biết, tại Hội chợ quốc tế giới thiệu sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP có sự tham gia của hơn 100 đơn vị, doanh nghiệp trong nước và quốc tế như Lào, Indonesia, Thái Lan, Nga...

Với quy mô 300 gian hàng, Hội chợ trưng bày, giới thiệu nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ đặc trưng của các làng nghề, phố nghề truyền thống trong cả nước, điển hình: Gốm sứ Bát Tràng; tơ tằm Mỹ Đức, mây tre đan Phú Vinh, sơn mài Hạ Thái, khảm trai Chuôn Ngọ; gốm Chu Đậu...; giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên, sản phẩm hữu cơ, đặc sản như: Gạo tám Điện Biên, gạo nếp Tú Lệ, Gạo ST24, gạo sạch Vị Thủy...

Hội chợ được phân chia thành các không gian trưng bày riêng biệt, gồm: Không gian sáng tạo làng nghề Hà Nội, trưng bày giới thiệu và tôn vinh các sản phẩm thủ công mỹ nghệ tiêu biểu kết tinh từ việc phát huy truyền thống, sự sáng tạo của các nghệ nhân, thợ thủ công làng nghề truyền thống của Hà Nội. Không gian trưng bày, giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ



*Thủ tướng Phạm Minh Chính thăm gian trưng bày sản phẩm của huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương*

quốc tế được thiết kế, trang trí đặc biệt theo đặc thù văn hóa của các quốc gia tham gia.

Ngoài ra, còn có không gian trưng bày, giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ tham dự Hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam năm 2023. Không gian làng nghề di sản với quy mô 25 gian hàng trưng bày, giới thiệu kết hợp trình diễn tại chỗ 25 nghề thủ công truyền thống của 19 tỉnh, thành phố đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Bên cạnh đó là không gian trải nghiệm văn hóa ẩm thực OCOP vùng miền trưng bày, giới thiệu các sản phẩm OCOP, ẩm thực đặc sắc của các vùng, miền địa phương nhằm tạo cơ hội cho khách hàng đến tham quan, giao dịch và tham gia các hoạt động Festival...

Ban tổ chức sẽ mời một số nghệ nhân tiêu biểu tham gia thao diễn

thủ công mỹ nghệ, giới thiệu sản phẩm tại chỗ một số nghề truyền thống như gỗ mỹ nghệ, thêu, dệt lụa, nón lá, gốm, đồng.

Trong khuôn khổ chương trình, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với TP Hà Nội tổ chức Hội thảo quốc tế công tác bảo tồn và phát triển làng nghề với sự tham gia của nhiều tổ chức quốc tế và các Lễ hội Vạn Phúc, Phú Xuyên, Mê Linh, Hà Nội.

Festival Bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam năm 2023 nhằm bảo tồn, gìn giữ, tái hiện và phát huy bản sắc các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; hình thành các nét văn hoá đương đại của làng nghề Việt Nam, trong đó lấy các làng nghề của Thành phố Hà Nội làm trung tâm để lan tỏa đến các địa phương khác;

Tôn vinh các nghệ nhân, thợ giỏi, người lao động trong các làng nghề. Đồng thời, khơi dậy tình yêu

➔ các nghề truyền thống của thế hệ trẻ, qua đó thu hút lực lượng lao động trẻ, có trình độ tham gia vào hoạt động, sản xuất kinh doanh của các làng nghề;

Tạo môi trường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, kiến thức về thiết kế mẫu mã, sản xuất, kinh doanh các mặt hàng làng nghề của Việt Nam với các nước trên thế giới;

Xây dựng và hình thành các tour, điểm du lịch làng nghề. Kết nối giữa các doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ sản phẩm với các làng nghề, làng nghề truyền thống để thúc đẩy tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm;

Tuyên truyền, giới thiệu và quảng bá các làng nghề, phố nghề truyền thống của Thành phố Hà Nội và trên cả nước.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện cả nước có hơn 5.000 làng nghề và làng có nghề đang hoạt động, trong đó số làng nghề truyền thống được công nhận theo tiêu chí làng nghề hiện nay của Chính phủ là 2.008, thu hút khoảng 1,58 triệu lao động với thu nhập bình quân khoảng 5-6 triệu đồng/người/tháng.

Nhiều làng tồn tại từ 500 đến 1.000 năm lại đây, trở thành những làng nghề tiêu biểu, được

cả nước và thế giới biết đến, như lụa Vạn Phúc, tranh Đông Hồ, gốm sứ Bát Tràng...

Sự phát triển làng nghề góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ, sử dụng và phát huy các nguồn lực về lao động, vốn và các nguồn lực khác.

Các ngành nghề, làng nghề ở nông thôn là lĩnh vực mang tính kinh tế - xã hội, vừa có tính lịch sử, văn hóa. Đây là nơi lưu giữ, bảo tồn và phát triển những tinh hoa kỹ thuật, nghệ thuật trong sản xuất các sản phẩm mang bản sắc riêng của các cộng đồng dân cư nông thôn ở các vùng, miền của Việt Nam.

Mỗi nghề, làng nghề là một câu chuyện lịch sử, văn hoá đặc trưng của mỗi vùng, miền. Điều là nghề làm gốm nhưng hoa văn, chất mem, cách làm của gốm Bát Tràng, gốm Chu Đậu, gốm Bầu Trúc và gốm Đồng Nai là rất khác nhau; cũng làm dệt thổ cẩm nhưng hoa văn, họa tiết của người Dao, người Mông, người Thái cũng khác nhau... Chính điều này đã tạo ra tính đa dạng về mẫu mã, chất liệu, kích thước, chủng loại của các sản phẩm trong làng nghề.

Các sản phẩm của các làng nghề được thổi hồn từ đôi bàn tay tài hoa, khối óc sáng tạo của các nghệ nhân, thợ giỏi, người lao động để tạo ra các sản phẩm vừa phục vụ đời sống hàng ngày của người dân, vừa có tính thẩm mỹ và dùng vào việc trang trí.

Thành phố Hà Nội không những là trung tâm chính trị của đất nước, mà còn là cái nôi của văn hoá, lịch sử, truyền thống của dân tộc Việt Nam và vẫn được biết đến là vùng đất "trăm nghề". Có thể nói, từ Thành phố này đã hình thành, phát triển rất nhiều nghề, ngành nghề nông thôn và lan toả đến rất nhiều địa phương khác trên cả nước.

Tiếp nối thành công của Hội chợ Làng nghề Việt Nam những năm trước, năm 2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phối hợp với UBND TP. Hà Nội tổ chức Festival Bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam 2023 với quy mô quốc tế.

Đây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng nhằm bảo tồn, giữ gìn, tái hiện và phát huy bản sắc các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, hình thành các nét văn hóa đương đại của làng nghề Việt Nam, trong đó lấy các làng nghề của TP Hà Nội làm trung tâm để lan tỏa sang các địa phương khác.

Qua đó, tạo môi trường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, kiến thức sản xuất kinh doanh sản phẩm làng nghề; tôn vinh các nghệ nhân, thợ giỏi, người lao động trong các làng nghề; quảng bá, giới thiệu các làng nghề, phố nghề truyền thống trên địa bàn TP Hà Nội và cả nước; góp phần từng bước thúc đẩy tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển du lịch trong các làng nghề trong nhân dân để phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa thành thị và nông thôn...



*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan cùng các vị đại biểu tham quan gian hàng*

# Thực trạng và giải pháp phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn



Tiến sĩ Lê Đức Thịnh

Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT)

## THỰC TRẠNG LÀNG NGHỀ, NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN

Trong những năm qua, làng nghề, ngành nghề nông thôn có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn góp phần nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo cho một số bộ phận gia đình ở nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới. Việc phát triển các ngành nghề ở nông thôn một cách bền vững sẽ tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lao động nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Theo tổng hợp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến nay cả nước có gần 5000 làng nghề, làng có nghề với khoảng 900.000 hộ dân tham gia hoạt động và trên 22.000 doanh nghiệp, trong đó có 1.324 làng nghề và làng nghề truyền thống được công nhận. Số lượng làng nghề tập trung chủ yếu ở khu vực miền Bắc, trong đó 5 tỉnh có số lượng làng nghề nhiều nhất lần lượt là Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Hải Dương, Thái Bình và Bắc Ninh..., chiếm 60% tổng số làng có nghề của cả nước. Hoạt động ngành nghề nông thôn đã tạo việc làm cho gần 10 triệu lao động,

Tiến sĩ Lê Đức Thịnh

Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

thu hút khoảng 30% lực lượng lao động nông thôn. Năm 2010, giá trị sản xuất ngành nghề nông thôn ước đạt trên 80.000 tỉ đồng, mang lại thu nhập bình quân từ 450.000 đồng đến 4,5 triệu đồng/người/tháng, cao hơn so hoạt động thuần nông.

Với chức năng nhiệm vụ được giao, Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 về Phát triển ngành nghề nông thôn; Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình Bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030. Nhiều tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch Bảo tồn và phát triển làng nghề.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3671/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/9/2022 về triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình Bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030; Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ về bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

Tổ chức các hội thảo, hội nghị và các hoạt động thông tin tuyên truyền về chương trình phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; bản tin trên truyền hình để nâng cao nhận thức và tăng cường công tác quản lý Nhà nước; Tổ chức các đoàn kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý Nhà nước, tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát



Nghệ nhân Nguyễn Đăng Chế hướng dẫn du khách in tranh khi trải nghiệm nghề làm tranh dân gian Đông Hồ.



Làng múa rối nước Đào Thục

triển ngành nghề nông thôn, làng nghề tại các địa phương nhằm phát hiện tồn tại, vướng mắc khó khăn để kịp thời tháo gỡ cho các địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

Phối hợp với các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố hàng năm tổ chức Hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam. Năm 2020, đã thu hút được 174 nghệ nhân, thợ giỏi, các nhà thiết kế, các tổ chức, cá nhân và 339 sản phẩm tham gia Hội thi. Năm 2022, đã thu hút được 196 nghệ nhân, thợ giỏi, các nhà thiết kế, các tổ chức, cá nhân và đã tiếp nhận 369 sản phẩm (tác phẩm) dự thi.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương đã bố trí kinh phí để triển khai các mô hình dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn như: mua nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất; thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo dự án; tập huấn cho người tham gia dự án, tổng kết dự án; quản lý dự án.

Phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các tỉnh tổ chức các lớp đào tạo nghề, truyền nghề trong các làng nghề, làng nghề truyền thống và cho các lao động trong lĩnh vực hoạt động ngành nghề nông thôn.

Về lĩnh vực ngành nghề nông thôn: Quy mô của ngành nghề

nông thôn có doanh thu là 202.391 tỷ đồng, giảm 11.624 tỷ đồng so với năm 2020; Tổng số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh 808.201 cơ sở, giảm 4.705 cơ sở so với năm 2020 (trong đó: có 13.201 doanh nghiệp, 5.582 hợp tác xã, 5.594 tổ hợp tác và 783.474 hộ sản xuất); Tạo việc làm cho khoảng 3,69 triệu lao động, tăng 1,45 triệu lao động so với năm 2020 (trong đó: lao động thường xuyên là 2,73 triệu và lao động thời vụ là 0,96 triệu); Thu nhập bình quân đầu người đạt 5 triệu đồng/người/năm; Xuất khẩu các sản phẩm và nguyên liệu đạt khoảng 3,3 tỷ USD (trong đó: xuất khẩu lâm sản ngoài gỗ là 1,08 tỷ USD; gỗ mỹ nghệ 0,03 tỷ USD, sản phẩm gốm sứ 0,71 tỷ USD...).

Về các làng nghề, làng nghề truyền thống: Cả nước có khoảng 2008 làng nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận, tăng 80 làng nghề so với năm 2020 (bao gồm: 1356 làng nghề và 652 làng nghề truyền thống) và có 54 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia thuộc loại hình Nghề thủ công truyền thống; Doanh thu của các làng nghề đã được công nhận là 75.720 tỷ đồng, tăng 17.332 tỷ đồng so với năm 2020; Số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh 270.760 cơ sở, tăng 59.705 cơ sở so với năm 2020 (trong đó: có 3.307 doanh nghiệp, 401 hợp tác xã, 508 tổ hợp tác và 266.544 hộ sản xuất); Tạo việc làm cho khoảng

1,58 triệu lao động, tăng 0,96 triệu lao động so với năm 2020; Thu nhập bình quân đầu người đạt 5 đến 6 triệu đồng/người/năm.

Nhìn chung, công tác phát triển ngành nghề nông thôn đã được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương thông qua việc ban hành các cơ chế, chính sách, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện; Tổ chức sản xuất ngành nghề nông thôn đang có xu hướng chuyển sang mô hình sản xuất hợp tác theo chuỗi giá trị. Bắt đầu hình thành hệ thống doanh nghiệp thương mại làm nòng cốt, trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn, góp phần tăng khối lượng hàng hoá xuất khẩu, hoạt động dịch vụ du lịch làng nghề.

Các sản phẩm xuất khẩu ngày càng đa dạng phong phú, mẫu mã phù hợp với thị hiếu nhu cầu thị trường, nhưng vẫn giữ được nét văn hoá truyền thống đặc sắc; Các địa phương đã quan tâm xây dựng các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai, xúc tiến thương mại... để thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, các doanh nghiệp tham gia sản xuất kinh doanh các nhóm ngành nghề nông thôn. Đây là các cơ sở để ngành nghề nông thôn phát triển và nâng cao chất lượng lao động nông thôn của

địa phương; Tạo nhiều việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực ngành nghề nông thôn; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở khu vực nông thôn.

### NHỮNG KHÓ KHĂN

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, hạn chế như: Nhận thức còn có nhiều hạn chế của một bộ phận cấp ủy, chính quyền, cán bộ và nhân dân về tầm quan trọng, vai trò, vị trí của việc phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề truyền thống trong cơ cấu lại nền kinh tế, xây dựng nông thôn mới và giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vùng, miền; Một số cơ chế chính sách được cho là chưa đủ để khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất đầu tư phát triển ngành nghề nông thôn như: Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ mặt bằng sản xuất, tiền thuê đất chưa phù hợp với đặc thù của ngành nghề nông thôn; Phát triển ngành nghề nông thôn phần nhiều còn mang tính tự phát, phân tán, thiếu tính bền vững, có địa phương chưa xác định được tiềm năng, lợi thế trong các hoạt động ngành nghề nông thôn; quy mô sản xuất phân tán, tận dụng lao động và sản xuất trong không gian các hộ gia đình là chủ yếu; Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thiết bị, máy móc vào sản xuất, kinh doanh các nhóm ngành nghề nông thôn đang còn nhiều hạn chế, dẫn đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường; Chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn còn hạn chế như: phần lớn vẫn chưa qua đào tạo, thiếu kiến thức về thị trường...; Nguyên liệu tự nhiên phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn đang bị suy giảm, thậm chí cạn kiệt do khai thác quá mức, thiếu tổ chức; Trong các kế hoạch đã được các địa phương ban hành, vẫn chưa có những nhiệm



*Ông Nguyễn Văn Chí (ngoài cùng bên phải) cùng Đoàn công tác của thành phố Hà Nội trong một lần kiểm tra việc thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Chương Mỹ (Hà Nội).*

vụ, giải pháp cụ thể cho từng làng nghề để thực hiện công tác bảo tồn và phát triển các làng nghề của địa phương; Khó khăn trong tiếp cận tín dụng cũng như đầu tư khoa học, kỹ thuật công nghệ trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, mẫu mã, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, gắn nhãn sản phẩm làng nghề cũng như liên kết sản xuất nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

### NHỮNG GIẢI PHÁP CẦN THIẾT

Để khắc phục những tồn tại, khó khăn cần sự đổi mới thể chế, tổ chức sản xuất, kinh doanh ngành nghề, làng nghề ở nông thôn.

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn sẽ tham mưu rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật phát triển ngành nghề, làng nghề nhằm đẩy mạnh sản xuất, bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề gắn với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; Định hướng phát triển cụ thể cho từng lĩnh vực ngành nghề nông thôn để phát huy thế mạnh, khắc phục những tồn tại hạn chế và gắn với bảo vệ cảnh quan, môi trường nông thôn. Trong đó, có một số giải pháp chính như áp dụng các tiến bộ khoa học, máy móc, thiết kế

mẫu mã, bao bì sản phẩm...; Kết hợp các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các hoạt động ngành nghề nông thôn để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới; Đa dạng hoá các sản phẩm và loại hoạt động ngành nghề nông thôn ở khu vực nông thôn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tích hợp đa giá trị, nhất là giá trị về văn hóa, lịch sử, truyền thống; Quan tâm phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất, sinh hoạt và đời sống dân cư nông thôn; Phát triển mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo, phát triển nghề, làng nghề, các hội và hiệp hội nghề, làng nghề quy mô vùng, quốc gia. Đồng thời, củng cố hoạt động của các trường, cơ sở dạy nghề phục vụ nhu cầu đào tạo, dạy nghề ở các địa phương; Phát triển hạ tầng, xây dựng các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề để di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư; Thúc đẩy phát triển bền vững (các loại hình kinh tế nông thôn, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tài nguyên, môi trường...) trong hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn; Đầu tư phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định để cung cấp nguyên liệu cho các ngành nghề, làng nghề; Ưu tiên





► phát triển một số sản phẩm chủ lực như: Mây tre lá, gốm sứ, thêu dệt, đồ gỗ mỹ nghệ, dược liệu... tại các địa phương có điều kiện.

Bên cạnh đó, tập trung cho ứng dụng KHCN, bảo tồn và phát triển giá trị văn hoá, lịch sử, truyền thống, cảnh quan và môi trường nhằm phát triển ngành nghề, làng nghề hiệu quả, bền vững.

Hiện nay tại nhiều địa phương, hình thành các mô hình du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái và du lịch làng nghề truyền thống...; Định hướng xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng khu vực đồng bộ như: Khu thu gom rác tập trung, hệ thống cung cấp nước (sinh hoạt và phục vụ sản xuất), điện, đường giao thông...; Phát triển ngành nghề nông thôn gắn với việc bảo tồn các công trình, di tích lịch sử, công trình văn hoá, tâm linh ở nông thôn; Thực hiện và triển khai các giải pháp về công tác bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

Đồng thời, tăng cường công tác xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm ngành nghề nông thôn để tiêu thụ sản phẩm trong nước và hướng tới xuất khẩu một số sản phẩm chủ lực như: Sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm OCOP, một số sản phẩm chế biến truyền thống...; Đa dạng hoá các hệ thống phân phối sản phẩm từ chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, điểm du lịch, khách sạn, resort đến các kênh thương mại điện tử (sendo, lazada, shopee..), các mạng xã hội (facebook, youtube, tiktok, zalo...); Hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất (thiết lập mã số vùng nguyên liệu, mã số cơ sở đóng gói xuất khẩu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ,...) gắn với các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

Giải pháp cần thiết trong năm 2023 là trình Thủ tướng Chính

phủ và triển khai các nội dung tại Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Hướng dẫn các địa phương triển khai Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/07/2022 của Thủ tướng chính phủ về Chương trình Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và triển khai các nội dung Quyết định số 3671/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 801/QĐ-TTg với các nhiệm vụ và giải pháp chính như: Tăng cường công tác quản lý nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống qua việc phân loại, đánh giá và sử dụng công nghệ số;

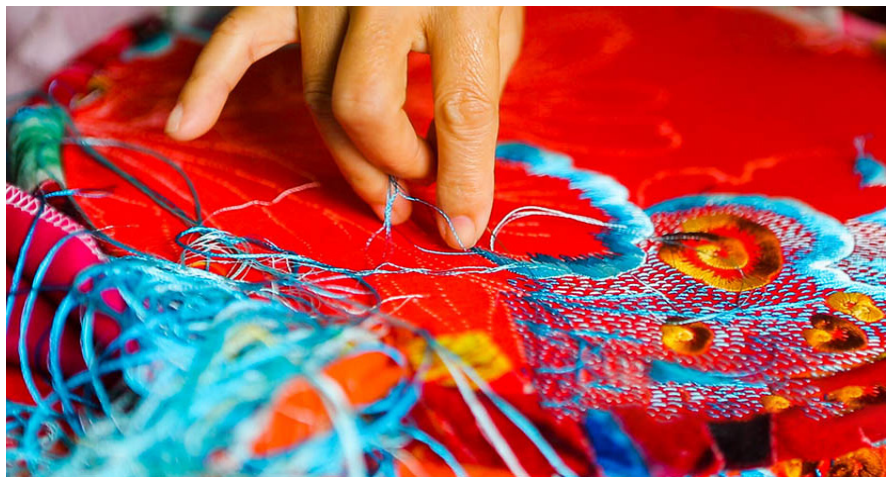
Đặc biệt, lấy nghề nhân làm hạt nhân trong việc bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống; Và tổ chức lại sản xuất theo hướng ứng dụng thiết bị, máy móc kết hợp với các kỹ thuật truyền thống và đảm bảo vệ sinh, môi trường; Đổi mới thiết kế, mẫu mã các sản phẩm nhằm đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng và yêu cầu của thị trường; Phối hợp với các đơn vị, địa phương xây dựng các kênh phân phối sản phẩm từ những kênh truyền thống như chợ, siêu

thị, trung tâm thương mại... đến các kênh thương mại điện tử như: lazada, sendo, shopee và các kênh mạng xã hội như: youtube, tiktok, facebook...; Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về sự cần thiết phải tiến hành bảo tồn và phát triển làng nghề;

Tổ chức các hoạt động trong Festival bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam năm 2023 với các hoạt động chính như: Hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ năm 2023; Hội thảo Quốc tế về phát triển các sản phẩm thủ công mỹ nghệ; Hội chợ quốc tế...

Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và giám sát tình hình thực hiện các chính sách pháp luật và hiệu quả hoạt động của lĩnh vực ngành nghề nông thôn, các làng nghề, nghề truyền thống tại các địa phương trên cả nước.

Phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng tin, bài, phóng sự để thông tin tuyên truyền về lĩnh vực Ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề và các cơ chế chính sách liên quan hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; Tổ chức một số Hội nghị, hội thảo: Đánh giá kết quả thực hiện công tác phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn; Đồng thời, phối hợp với địa phương xây dựng một số Dự án thí điểm phát triển ngành nghề nông thôn.



Làng nghề thêu tay Quất Động - Cái nôi của nghề thêu truyền thống

# HÀ NỘI PHÁT HUY TIỀM NĂNG TO LỚN CỦA LÀNG NGHỀ

Bình Nguyên

*Thủ đô Hà Nội là “vùng đất trăm nghề”, hội tụ trên 1.350 làng nghề và làng có nghề, lớn nhất cả nước. Trải qua hơn 1.000 năm văn hiến, các làng nghề xưa vẫn còn in dấu ấn lịch sử văn hoá cho tới ngày nay. Nền tảng văn hoá truyền thống này giúp Hà Nội tiếp tục sáng tạo, lan tỏa, thể hiện vai trò quan trọng trong xuất khẩu hàng hóa và phát triển kinh tế ở Thủ đô.*



Nón làng Chuông là một trong những làng nghề ở Hà Nội hút khách du lịch

## HÀ NỘI CÔNG NHẬN THÊM 50 LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Thành phố Hà Nội có lịch sử nghìn năm văn hiến với kho tàng di sản văn hóa giàu giá trị. Thành phố cũng là nơi tập trung số lượng làng nghề và các nghề nhân nhiều nhất cả nước. Trong số gần 5.000 làng nghề ở Việt Nam, Hà Nội chiếm 1/3 với khoảng 1.350 làng nghề. Tính đến hết năm 2021, Hà Nội có 318 làng nghề, làng nghề truyền thống tiêu biểu được công nhận thuộc 23 quận, huyện và thị xã, trong đó có 48 làng được công nhận danh hiệu Làng nghề truyền thống, 270 làng được công nhận danh hiệu Làng nghề (làng nghề sơn mài, khảm trai; làng nghề nón, mũ lá; làng nghề mây tre, giang đan; làng nghề chế biến lâm sản; làng

nghề thêu ren; làng nghề dệt may; làng nghề da giày, khâu bóng; làng nghề cơ kim khí; làng nghề chạm, điêu khắc; làng nghề chế biến nông sản, thực phẩm; làng nghề cây cảnh và các làng nghề thuộc các ngành nghề khác, như gốm sứ, làm đàn, át quỳ vàng bạc...).

Ông Nguyễn Mạnh Quyền, Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội cho biết, nguồn lực về làng nghề Hà Nội là rất lớn trên cả hai phương diện: Kinh tế và văn hóa. Đặc biệt, phát triển làng nghề, nghề truyền thống cũng là một chỉ tiêu được đề ra trong Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành Nông

ngiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”.

Theo đó, đến hết năm 2023, Thành phố công nhận thêm 15 làng nghề, nghề truyền thống; 12 làng nghề, nghề truyền thống được hỗ trợ xây dựng thương hiệu và xác nhận quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể. Đến năm 2025, thành phố công nhận thêm 50 làng nghề, nghề truyền thống; có ít nhất 100 làng nghề, nghề truyền thống được hỗ trợ xây dựng thương hiệu và xác nhận quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể; 100% làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận thuộc danh mục được đánh giá tác động môi trường.

## THỰC TRẠNG LÀNG NGHỀ HÀ NỘI

Theo các chuyên gia, những làng nghề của Hà Nội là nơi bảo lưu nhiều giá trị văn hóa, nghệ thuật và tạo việc làm, thu nhập cho hàng vạn lao động ở khu vực nông thôn. Đây cũng là tiềm năng để khai thác, phát triển du lịch, nhất là du lịch làng nghề. Số liệu thống kê cho thấy, năm 2021, doanh thu của các làng nghề được công nhận ở Hà Nội đạt khoảng 22.000 tỷ đồng. Các làng nghề đã có sự tăng trưởng cả về doanh thu, giá trị sản xuất và xuất khẩu qua các năm qua, trong đó, có khoảng 100 làng nghề đạt doanh số từ 10 đến 20 tỷ đồng/năm, gần 70 làng nghề đạt từ 20 đến 50 tỷ đồng/năm và khoảng 20 làng nghề đạt trên 50 tỷ đồng/năm, đóng góp đáng kể vào ngân sách địa phương. Thu nhập bình quân của người lao động ở các làng nghề ở mức từ 4 đến 5 triệu đồng/người/tháng.

Bên cạnh những thuận lợi, các làng nghề ở Hà Nội cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Mặc dù, Đảng bộ và nhân dân Thủ đô đã rất nỗ lực để bảo tồn và phát triển làng nghề, song số làng nghề trên địa bàn vẫn giảm nhanh và đối mặt với những khó khăn, không ít nghề truyền thống đứng trước nguy cơ mai một..

Những năm gần đây, mặc dù Chính phủ và thành phố đã có nhiều chính sách hỗ trợ, nhưng các làng nghề vẫn là ngành kinh tế yếu thế. Đã thế kết cấu hạ tầng, đặc biệt là giao thông ở các làng nghề xuống cấp nghiêm trọng hoặc chưa đồng bộ. Các làng nghề gắn với phát triển du lịch chưa được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, như: Bãi đỗ xe, khu vệ sinh, nhà hàng, khách sạn, hệ thống giao thông, chiếu sáng, đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên... Hầu hết doanh nghiệp làng nghề trên địa bàn đều có hoạt động ở quy mô nhỏ, tự phát và gặp không ít khó khăn khả năng cạnh tranh của làng nghề còn thấp, nguồn nguyên liệu không ổn định,



*Ông Nguyễn Mạnh Quyền, Phó Chủ tịch UBND Thành phố, ông Vũ Bá Phú, Cục trưởng cục XTTM Bộ Công Thương, ông Lê Đức Thịnh, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, Bộ NN&PTNT; cùng đại diện các sở ban ngành; lãnh đạo huyện Ba Vì tham quan các gian hàng tại Festival*

chưa tạo nhiều thương hiệu hàng hóa, sức tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, một số sản phẩm truyền thống bị mai một, suy giảm... Bên cạnh đó, do những cơ sở này ở xen lẫn với khu dân cư nên tình trạng ô nhiễm môi trường nguồn nước, không khí, tiếng ồn ngày càng gia tăng. Một số làng nghề có tiềm năng phát triển du lịch, thì lại hạn chế về mặt bằng để xây dựng trung tâm trưng bày, giới thiệu sản phẩm, bãi đỗ xe, khu vệ sinh...

Mặc dù, Thành phố đã ban hành những chính sách hỗ trợ các làng nghề vốn vay để sản xuất hàng xuất khẩu, nhưng thực tế có tới 80% các làng nghề, chủ nghề không tiếp cận được với các nguồn vốn hỗ trợ, ưu đãi. Đã thế, thị trường tiêu thụ sản phẩm lại rất bấp bênh, trải qua nhiều khâu trung gian, sức cạnh tranh của các sản phẩm xuất khẩu kém, vẫn bị ép giá trên thị trường. Thêm vào đó, công tác quảng bá thương hiệu sản phẩm của làng nghề chưa mạnh; Công nghệ sản xuất tại các làng nghề phần lớn là thủ công, các sản phẩm xuất khẩu có chất lượng chưa tốt, chưa đồng

đều, trình độ thẩm mỹ chưa cao, mẫu mã ít được đổi mới.

Hiện công tác phát triển nghề và làng nghề vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thủ đô.

Theo Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn Hà Nội Nguyễn Văn Chí, thực trạng phát triển ngành nghề nông thôn và công tác bảo tồn, phát triển làng nghề của Thủ đô hiện nay cho thấy, nhiều nơi mang tính tự phát, phân tán, thiếu tính bền vững, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, đầu tư, cải tiến và áp dụng công nghệ tiên tiến chưa nhiều, dẫn đến chất lượng sản phẩm và trình độ thẩm mỹ chưa cao, khả năng cạnh tranh thấp. Trong khi đó, lao động ở các làng nghề có phần bị hạn chế về trình độ học vấn, đa số không qua đào tạo cơ bản, nên gặp khó khăn khi tiếp thu công nghệ mới, hoạt động nghề còn mang tính thời vụ trong lúc nông nhàn. Đáng chú ý, hầu hết các làng nghề đều chưa có hệ thống hạ tầng đạt yêu cầu, như: Giao thông đã xuống cấp, hệ thống điện ở một số nơi chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt, hệ thống cấp thoát nước còn chưa

đồng bộ. Tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng tăng về nguồn nước, không khí, tiếng ồn, do hầu hết sản xuất tại nhà xen lẫn với sinh hoạt hằng ngày và ý thức bảo vệ môi trường của người dân chưa tốt đã ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

Những khó khăn, bất cập nêu trên đang là rào cản cho mục tiêu bảo tồn, phát huy được các yếu tố truyền thống, phát triển nghề, làng nghề một cách bền vững, tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

### **BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA LÀNG NGHỀ**

Bên cạnh những thuận lợi, các làng nghề ở Hà Nội cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Làm gì để bảo tồn, phát triển làng nghề là vấn đề đang được Đảng bộ và nhân dân Thủ đô đặc biệt quan tâm.

Làng nghề truyền thống giữ vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống kinh tế xã hội. Sự tồn tại của các làng nghề không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế mà còn có vai trò quan trọng trong việc gìn giữ những giá trị văn hoá truyền thống.

Theo Sở NN&PTNT Hà Nội, toàn thành phố hiện có 70 cụm công nghiệp, với tổng diện tích là 1.686ha đã đi vào hoạt động. Các cụm công nghiệp đã thu hút được 4.169 hộ, doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất, kinh doanh, thu hút gần 80.000 lao động. Thành phố cũng đang triển khai các giải pháp nhằm phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng gắn với bảo tồn, phát triển làng nghề, như: Xây dựng các trung tâm trưng bày, giới thiệu sản phẩm, bãi đỗ xe, khu vệ sinh, khu sản xuất tập trung, điểm du lịch cho khách tham quan...

Giám đốc Sở NN&PTNT Hà Nội Nguyễn Xuân Đại cho rằng, những trăn trở, băn khoăn, kiến nghị, đề xuất của các làng nghề, người làm nghề và chính quyền các cấp cũng là thể hiện niềm mong mỏi được



*Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Trần Thanh Nam và các đại biểu tham quan sản phẩm OCOP*

lưu giữ, phát huy những nét văn hóa và nâng cao đời sống kinh tế của người dân ở mỗi làng nghề. Đây cũng là sức mạnh để làng nghề truyền thống còn lại với thời gian, kết nối giữa quá khứ và hiện đại, trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống hiện đại ngày nay.

Vì vậy, thành phố sẽ tập trung vào rà soát, hoàn thiện các chính sách bảo tồn và phát triển làng nghề, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề về đất đai, mặt bằng sản xuất. Bên cạnh đó, ưu tiên các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm ngành nghề nông thôn trong làng nghề được vay vốn tín dụng. Đồng thời, tăng cường công tác đào tạo nghề, truyền nghề, nhân cấy nghề; có cơ chế, chính sách để duy trì phát triển đội ngũ nghệ nhân; đẩy mạnh xúc tiến thương mại các sản phẩm ngành nghề nông thôn, làng nghề theo chương trình xúc tiến thương mại - du lịch, chương trình OCOP...

Đặc biệt, Sở NN&PTNT tiếp tục cùng các đơn vị triển khai xây dựng Trung tâm sáng tạo, thiết kế và giới thiệu các sản phẩm OCOP gắn với du lịch, dịch vụ du lịch, lựa chọn các sản phẩm làng nghề truyền thống được chứng nhận đưa vào quảng bá. Sở NN&PTNT và Sở Du lịch Hà Nội sẽ phối hợp các địa phương có làng nghề truyền thống gắn với nhóm ngành hàng, kết hợp

các công ty du lịch xây dựng các chương trình, tour giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh của du lịch làng nghề truyền thống Hà Nội.

Cũng theo ông Nguyễn Xuân Đại, để làng nghề truyền thống phát huy nguồn lực tương xứng, Hà Nội mong muốn Chính phủ có chính sách ưu đãi, hỗ trợ vốn đầu tư, giảm lãi suất cho vay trung hạn, dài hạn cho làng nghề, phù hợp với cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; có cơ chế, chính sách về đất đai xây dựng cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung, cải tiến thủ tục giao đất, thuê đất lâu dài...

Xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề đến năm 2030. Xây dựng các chương trình, đề án phát triển làng nghề gắn với du lịch, triển khai chương trình OCOP và xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích phát triển làng nghề của thành phố...

Việc đánh giá đúng vị trí, vai trò của làng nghề và làng có nghề, trên cơ sở đó đưa ra những chủ trương, chính sách phù hợp, có tính liên ngành sẽ giúp các làng nghề, làng có nghề trên địa bàn phát triển một cách bền vững, góp phần thúc đẩy sự phát triển ổn định kinh tế, xã hội của Hà Nội. Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong làng nghề, làng có nghề trên địa bàn chỉ có thể hiệu quả khi giải quyết hài hòa giữa bảo tồn và phát triển. Quan trọng nhất, các sản phẩm



do làng nghề làm ra vừa phải chứa đựng những yếu tố văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa của ông cha, vừa phải đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Nói về những giải pháp phát huy nguồn lực từ các làng nghề tại Hà Nội, Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội Nguyễn Mạnh Quyền cho hay: UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 10-2-2023 về phát triển Trung tâm thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm), làng nghề gắn với du lịch tại các huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố năm 2023. Mục đích của kế hoạch này là góp phần kiến tạo môi trường, triển khai các hoạt động hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn, chủ thể sản xuất, kinh doanh làng nghề, từ đó hình thành và phát triển hoạt động thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP. Đồng thời, thúc đẩy phát triển làng nghề gắn với hoạt động du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn trong kinh tế tuần hoàn.

Đáng chú ý, đây cũng là cơ hội để tạo môi trường liên kết giữa nghệ nhân, đội ngũ thiết kế trẻ với tinh thần khởi nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học chuyên ngành, tổ chức quốc tế phát huy ưu thế văn hóa địa phương, khát vọng phát triển kinh tế của cộng đồng tại các làng nghề truyền thống trên địa bàn các huyện, thị xã.

Để các làng nghề Hà Nội phát triển, trong thời gian tới UBND Thành phố yêu cầu Sở NN&PTNT Hà Nội phối hợp các sở, ngành trong năm 2023 phải hoàn thành xây dựng quy hoạch phát triển làng nghề Hà Nội giai đoạn 2021-2030, định hướng 2040 và trong giai đoạn 2023-2025 xây dựng Trung tâm thiết kế sáng tạo sản phẩm làng nghề Hà Nội.

Những vấn đề về chính sách phát triển làng nghề, bảo tồn làng nghề, thúc đẩy đào tạo nghề, truyền nghề, cấy nghề, hỗ trợ chuyển giao, đổi mới công nghệ sản xuất, xử lý môi trường... tại các làng nghề, làng nghề truyền thống sẽ được tháo gỡ. Cùng với đó, UBND Thành phố yêu cầu các quận, huyện xây dựng quy hoạch, trong đó quy

hoạch cụm, khu công nghiệp làng nghề là nhóm quy hoạch quan trọng. Điều này sẽ tạo cho các làng nghề truyền thống có một không gian phát triển tương xứng.

Thành phố Hà Nội cũng phê duyệt Quy hoạch phát triển nghề, làng nghề đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, chỉ ra danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, trong đó có 17 dự án phát triển làng nghề gắn với du lịch; 17 làng nghề truyền thống cần bảo tồn lâu dài; 7 làng nghề truyền thống tiêu biểu cần tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Quy hoạch phát triển nghề, làng nghề thành phố Hà Nội đến năm 2030, Hà Nội sẽ có 1.500 làng nghề; tạo việc làm ổn định cho khoảng 1 triệu lao động nông thôn.

Hiệp hội làng nghề Việt Nam cũng chọn Hà Nội thí điểm xây dựng dự án “Tinh hoa làng nghề Việt Nam” tại làng gốm Bát Tràng, huyện Gia Lâm. Có thể nói, bên cạnh các chương trình, dự án lớn, như không gian đi bộ Hồ Hoàn Kiếm, không gian bích họa Phùng Hưng, Hợp tác xã Vụn Art (mái nhà của người khuyết tật thiết kế tranh ghép từ những mảnh vải vụn), dự án Tinh hoa làng nghề Việt Nam (hoạt động thiết kế sáng tạo đương đại, kết nối thủ công mỹ nghệ truyền thống), đề án Tổng kiểm kê, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể Hà Nội; không gian kiến trúc văn hóa ở Bảo tàng Hà Nội... thì dự án Tinh hoa làng nghề Việt Nam được tổ chức tại thành phố Hà Nội với hoạt động thiết kế sáng tạo đương đại, kết nối thủ công mỹ nghệ truyền thống là một trong những điểm nhấn trong các hoạt động sáng tạo thiết kế, phục vụ đời sống văn hóa của người dân cũng như góp phần tạo dựng thương hiệu cho các sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống, khơi dậy và lan tỏa sức sáng tạo của Thủ đô.



Làng gốm Bát Tràng là một trong những làng nghề truyền thống có niên đại lâu đời nhất tại Hà Nội – hơn 500 năm tuổi.

# Hà Nội tôn vinh giá trị làng nghề truyền thống

Thanh Thanh

*Hà Nội là địa phương chiếm vị trí số 1 cả nước về số lượng làng nghề và nghệ nhân. Có truyền thống lâu đời, làng nghề Hà Nội đóng góp rất lớn cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô và đất nước. Với tinh thần Hà Nội với cả nước, vì cả nước, Thành phố cùng Bộ NN&PTNT chủ trì Festival Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam năm 2023, góp phần lan tỏa giá trị làng nghề truyền thống đến các địa phương trên cả nước.*

**Đ**ây là lần đầu tiên, Bộ NN&PTNT và UBND Thành phố Hà Nội phối hợp tổ chức Festival Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam năm 2023. Sự kiện được tổ chức tại Hà Nội sẽ càng có sức lan tỏa mạnh mẽ không chỉ với người dân Thủ đô nói riêng, cả nước nói chung mà còn tới đông đảo bạn bè quốc tế.

Hiện nay, Hà Nội có 1.350 làng nghề và làng có nghề, chiếm 56% tổng số làng nghề trong cả nước, hội tụ 47/52 nghề trong tổng số nghề truyền thống của cả nước, trong đó có 322 làng nghề, làng nghề truyền thống đã được công



*Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Nguyễn Thị Tuyến thăm Hợp tác xã Nam dược Tân Viên Sơn xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội*

nhận. Làng nghề, làng nghề truyền thống và các làng có nghề trên địa bàn Thành phố mang lại doanh thu hàng năm đạt trên 22.000 tỷ đồng/năm.

Mỗi làng nghề đều mang một bản sắc riêng, tạo ra những sản phẩm độc đáo, tinh xảo, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Các sản phẩm làng nghề đa dạng, nhiều chủng loại; Một số sản phẩm làng nghề thể mạnh có thể cạnh tranh

trên thị trường trong và ngoài nước. Sản phẩm làng nghề tại Hà Nội đã được xuất khẩu sang trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Các làng nghề đã có sự tăng trưởng cả về doanh thu, giá trị sản xuất và giá trị xuất khẩu qua các năm, trong đó một số làng nghề có danh thu hàng năm cao đạt trên 1.000 tỷ đồng/năm như: Làng nghề bánh kẹo dệt kim La Phù, Hoài Đức; Làng nghề cơ khí nông cụ Phùng





Xá, Thạch Thất; Làng nghề truyền thống mỹ nghệ Thiết Úng, Vân Hà, Đông Anh; Làng nghề điêu khắc mỹ nghệ Sơn Đông; Làng nghề đồ mộc - may thôn Hữu Bằng, huyện Thạch Thất ...

Để thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề, Thành phố Hà Nội đã ban hành và thực hiện một số chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; Hiện nay, Hà Nội đang chỉ đạo tập trung triển khai một số nhiệm vụ về bảo tồn và phát triển làng nghề như:

Một là, quy hoạch chi tiết 1/500 bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch đối với 02 làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, quận Hà Đông và làng nghề gốm sứ Bát Tràng huyện Gia Lâm;

Hai là, phát triển 09 trung tâm thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, làng nghề gắn với du lịch tại các huyện, thị xã;

Ba là, xây dựng thí điểm 06 mô hình du lịch nông thôn, du lịch làng nghề tại các huyện: Thường Tín, Đan Phượng, Thanh Trì, Mỹ Đức, Thạch Thất và thị xã Sơn Tây;

Bốn là, xây dựng Đề án phát triển tổng thể làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2024-2030, định hướng đến 2050.

Sự kiện Festival Bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam năm 2023, Hà Nội tham gia thực hiện 06 sự kiện bên lề của Festival như: Hội chợ

quốc tế quà tặng hàng thủ công mỹ nghệ Hà Nội năm 2023; Lễ hội mùa thu Hà Nội; Tổ chức Hội thi các sản phẩm Làng nghề Hà Nội năm 2023; Sự kiện giới thiệu sản phẩm OCOP gắn với văn hoá các tỉnh Nam Bộ; Lễ rước tổ nghề và tuần văn hóa du lịch - thương mại làng nghề Vạn Phúc năm 2023 với chủ đề "Vạn Phúc - Sắc màu hội nhập"; Lễ hội và trưng bày quảng bá sản phẩm làng nghề huyện Phú Xuyên.

Lãnh đạo Thành phố Hà Nội nhấn mạnh: Để Sự kiện Festival Bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam năm 2023 có ý nghĩa thiết thực và tạo được tính lan tỏa trong thời gian tới, chúng ta hãy cùng nhau chung sức đồng lòng thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành tại Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023.

Festival Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam năm 2023 nhằm bảo tồn, giữ gìn, tái hiện, phát huy bản sắc, giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, hình thành các nét văn hóa đương đại của làng nghề Việt Nam, trong đó lấy các làng nghề của thành phố Hà Nội làm trung tâm để lan tỏa sang địa phương khác.



## Xây dựng thương hiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ làng nghề

Lưu Duy Dẫn

Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề Việt Nam

**S**ong, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ còn có thể mang lại nhiều lợi nhuận hơn nữa nếu được quan tâm đến kiểu dáng và mẫu mã. Nhiều năm trước, hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam được thị trường nước ngoài ưa chuộng bởi có mẫu mã mới lạ, giá thành hợp lý. Hiện nay, sức hấp dẫn bị giảm đi đáng kể khi không có sự thay đổi mẫu mã, nhu cầu của khách hàng ngày càng được nâng cao.

Trở lại thị trường trong nước, điều này cũng không khác gì hơn. Phần lớn các sản phẩm làng nghề vẫn được sản xuất theo hình thức mẫu mã cổ truyền như tranh tứ linh, tranh tứ quý (khảm trai, sơn mài), hạc đồng, đỉnh đồng, chuông đồng (đúc đồng), sập gụ, tủ thờ, hoành phi, câu đối (mộc mỹ nghệ, chạm khắc gỗ), chạp đèn, bàn ghế (mây tre đan)... Một số sản phẩm cũng được cải tiến cho phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, tuy nhiên nhìn chung hình thức, mẫu mã của các sản phẩm thủ công mỹ nghệ tại các làng nghề còn chậm cải tiến, đổi mới, đột phá để theo kịp với sự phát triển đa dạng của kinh tế thị trường.

Để có một mẫu mã đẹp cho sản phẩm thủ công mỹ nghệ không phải là chuyện của ngày một, ngày hai mà là một quá trình tìm kiếm, chắt lọc và sáng tạo. Có những nghệ nhân cả đời làm nghề chỉ tạo ra được một vài mẫu có giá trị, hay còn được gọi là để đời. Có nhiều nghệ nhân suốt đời làm nghề, kinh nghiệm và kỹ thuật tinh xảo có thừa song lại không có khả năng sáng tạo. Bởi vậy, để có một mẫu mã mới, đòi hỏi người nghệ nhân không chỉ khéo léo về kỹ thuật, kỹ xảo, nắm vững được đặc tính của chất liệu chế tác mà còn đòi hỏi khả năng tư duy sáng tạo và tâm hồn

*Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cả nước hiện có gần 5.000 làng nghề và làng có nghề, thu hút gần 10 triệu lao động, mang lại giá trị xuất khẩu hơn 1,7 tỷ USD/năm. Những con số trên cho thấy sản phẩm thủ công mỹ nghệ làng nghề đã mang lại nhiều lợi nhuận, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp xây dựng đất nước, an sinh xã hội và nâng cao đời sống cho nhân dân.*



Ông Lưu Duy Dẫn - Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề Việt Nam và các đại biểu tham quan gian hàng tại Hội chợ quốc tế Quà tặng hàng thủ công mỹ nghệ Hà Nội 2022

nghệ sỹ của nghệ nhân Thủ công Mỹ nghệ.

Hiện nay có một thực tế, ở các làng nghề số lượng nghệ nhân tài hoa, hiểu sâu về kỹ thuật, kỹ xảo nghề truyền thống không có nhiều. Lớp nghệ nhân cao tuổi thì sức yếu, hạn chế về khả năng nắm bắt thị hiếu, thị trường, trong tiềm thức luôn lệ thuộc vào các mẫu mã truyền thống. Còn những người trẻ được học hành bài bản, có sự năng động, nhạy bén nhưng lại chưa có nhiều kỹ năng, kỹ xảo với nghề, hạn chế hiểu biết những chuẩn mực về giá trị truyền thống, thích chạy theo sự tân kỳ, bắt chước, sao chép mẫu sẵn có và cải biên chút ít để... làm mới. Đây cũng là sự hạn chế nhất định cho phát triển mẫu mã, kiểu dáng thiết kế sản phẩm thủ công mỹ nghệ hiện nay.

Một lý do quan trọng nữa cắt nghĩa sự chậm phát triển của mẫu mã, thiết kế kiểu dáng sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam là hầu hết các cơ sở sản xuất làng nghề đều ở quy mô nhỏ lẻ (hộ gia đình), năng lực về vốn, mặt bằng và cơ sở vật chất hạn chế nên không thể đầu tư chiều sâu cho việc thiết kế mẫu mã mới.

Nhiều ý kiến cho rằng, muốn sản phẩm thủ công mỹ nghệ phát triển mạnh mẽ hơn nữa phải "bật" được khỏi tư duy truyền thống thì mới tiếp cận được sâu với thị trường. Đó là một quan điểm song có lẽ chỉ ở một khía cạnh. Đơn cử lấy ví dụ trường hợp sản phẩm thủ công mỹ nghệ của Huế. Trước năm 2015, dù Huế rất phát triển về du lịch song thị trường sản phẩm lưu niệm ềo ụt, nhiều cái phải nhập từ các tỉnh



► thành khác về bán, trong khi Cổ đô Huế từng là một trong những cái nôi của thủ công mỹ nghệ và làng nghề ở Việt Nam. Sau khi lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên - Huế đưa ra quy chế để cấp “Con dấu nhận diện sản phẩm thủ công mỹ nghệ Huế” với những sự bảo trợ và hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, làng nghề, lập tức bộ mặt thị trường sản phẩm lưu niệm Huế thay đổi hẳn.

Theo quy chế, sản phẩm muốn được cấp con dấu này ngoài những yêu cầu phải rõ ràng về nguồn gốc, xuất xứ nguyên vật liệu sản xuất, nơi sản xuất phải trên địa bàn tỉnh... thì một quy định rất rõ là phải có bản sắc văn hóa Huế. Những sản phẩm thủ công mỹ nghệ mang hơi thở, hình ảnh mảnh đất, con người Huế liên tục ra đời và mang lại sự hấp dẫn cho du khách trong và ngoài nước khi đến với đất Cổ đô.

Nói như vậy để cho thấy tinh hoa văn hóa Việt là một yếu tố quan trọng trong khai thác chất liệu để tạo nên những mẫu mã, kiểu dáng thiết kế mới cho sản phẩm thủ công mỹ nghệ phù hợp với nhu cầu của thị trường. Hay nói khác đi, tính truyền thống cần được phát huy những điểm thế mạnh thay vì bảo thủ, cố hữu giữ kín những mẫu mã



truyền thống không còn phù hợp với thị trường.

Để những vấn đề đặt ra ở trên trở thành thực tế, nhất thiết phải có sự bắt tay của hai “nhà”: nhà thiết kế và nhà sản xuất.

Với nhà thiết kế, cần có sự thực tế của nhà sản xuất để mẫu mã sản phẩm vẫn mang được bản sắc dân tộc, hơi thở của vùng miền; vẫn tận dụng được tinh hoa công nghệ truyền thống, vừa có thể áp dụng công nghệ mới; để tổ chức sản xuất, đáp ứng được yêu cầu về số lượng lớn cho cả tiêu thụ trong nước và quốc tế, đồng thời phù hợp văn hóa, tập quán của vùng miền hay từng quốc gia tiêu thụ sản phẩm; kích thước, chất lượng, nguyên vật

liệu và giá thành thành phẩm cần phù hợp với đối tượng khách hàng; sản phẩm vừa là mỹ thuật đơn thuần, vừa có thể là sản phẩm mỹ thuật ứng dụng...

Đối với nhà sản xuất, để nhà thiết kế đủ dữ kiện và thăng hoa sáng tạo, phải có sự chia sẻ, hợp tác, hỗ trợ tối đa. Bên cạnh đó, ở mỗi bước trong quá trình sáng tạo, cả nhà thiết kế và nhà sản xuất phải liên tục bàn bạc, đánh giá để đưa ra những lựa chọn tối ưu nhất, chuẩn bị cho bước kế tiếp. Thậm chí, nhà sản xuất còn phải đem những gì đã phác thảo được thăm dò trước thị trường để đánh giá tiềm năng tương lai của sản phẩm có thiết kế, mẫu mã mới.



# Tinh hoa làng nghề gốm sứ Bát Tràng

Bình Nguyên

## GỐM SỨ BÁT TRÀNG KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU

Bát Tràng trước đây là ngôi làng cổ bên tả ngạn sông Hồng, theo sử sách còn ghi, xã Bát Tràng với tên xã Bát xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1352. Đến Thế kỷ XV, tên xã Bát Tràng xuất hiện trong sử liệu và được ghi nhận là một làng gốm nổi tiếng.

Trong lịch sử hình thành và phát triển của mình, Bát Tràng đã sản xuất ra nhiều sản phẩm độc đáo từ gốm sứ, như: men ngọc, hoa nâu, men rạn, hoa lam... Những đặc trưng của các loại men cùng các họa tiết trang trí đã góp phần tạo nên thương hiệu nổi tiếng của làng gốm sứ Bát Tràng. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, lúc thịnh, lúc suy, cho đến nay, gốm Bát Tràng vẫn giữ được những vẻ đẹp độc đáo và tinh xảo trong từng sản phẩm, đưa gốm sứ Bát Tràng ngày càng hội nhập và phát triển trên thị trường thế giới.

Hiện các sản phẩm gốm sứ Bát Tràng đã đạt tới trình độ kỹ thuật chế tác cao, tính nghệ thuật và thẩm mỹ sâu sắc. Đặc biệt, nét đẹp và độ tinh xảo của gốm Bát Tràng được thể hiện ở quy trình sản xuất thủ công trên bàn xoay, kiểu be trạch tạo xương gốm dày cùng kỹ thuật in trên khuôn gỗ và đổ rót vào khuôn thạch cao. Đề tài phổ biến trên các sản phẩm là hình rồng, phượng, thơ, câu đối, hoa văn; phản ánh thiên nhiên, đời sống tâm linh, sinh hoạt hàng ngày... qua con mắt và tâm hồn người thợ.

Nghề gốm sứ làng Bát Tràng là sự kết tinh sự sáng tạo của con người qua nhiều thế hệ. Khi chế tác sản phẩm, nghệ nhân ngoài việc vận dụng những kỹ thuật được học từ cha ông còn phải mày mò, tìm hiểu, khám phá và sáng tạo ra những họa tiết, hoặc kỹ thuật, hoặc mẫu mã mới, để đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

*Bát Tràng, Gia Lâm (Hà Nội) là một trong những làng nghề truyền thống lâu đời ở nước ta về làm gốm sứ. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, Bát Tràng ngày nay là một làng nghề phát triển, sầm uất, là điểm du lịch thú vị đối với nhiều du khách thích du lịch trải nghiệm, tìm hiểu về kỹ nghệ làm gốm sứ lâu đời bậc nhất còn truyền được đến ngày nay.*



*Xưởng sản xuất của Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh gốm sứ Tân Thịnh, làng gốm Bát Tràng (Hà Nội).*

Gốm sứ Bát Tràng phong phú về chủng loại và kiểu dáng, có 3 dòng chính: Đồ gốm gia dụng; Đồ gốm dùng để thờ cúng; Đồ trang trí được bán trong nước và xuất khẩu. Ngoài những mặt hàng truyền thống, các cơ sở sản xuất không ngừng tìm tòi, học hỏi, thiết kế nhiều mẫu sản phẩm phù hợp với xu hướng phát triển và thị hiếu của người tiêu dùng. Vì vậy, sản phẩm gốm của Bát Tràng không những chiếm lĩnh được thị trường trong nước mà dần khẳng định được vai trò và thương hiệu trên trường quốc tế. Trong quá trình làm nghề, người dân đã sáng tạo ra các thiết bị, công cụ, máy móc để hỗ trợ cho quá trình làm nghề như lò ga, máy trộn đất, máy nén, khuôn...

Nghề gốm sứ làng Bát Tràng hiện vẫn được cộng đồng thực hành và ngày càng phát triển, mỗi hộ gia đình là một đơn vị sản xuất độc lập. Công nghệ và kỹ thuật trong quá trình sản xuất được cộng đồng ứng dụng để cải thiện chất lượng, số lượng, thời gian, nhân công, vấn đề về môi trường...

Nghề gốm là một trong những đặc điểm nhận diện văn hóa, phản ánh sự đa dạng văn hóa của cộng đồng cư dân thực hành nghề gốm tại làng Bát Tràng. Cùng trong một làng nhưng sản phẩm của mỗi một nghệ nhân có hồn riêng, đặc trưng riêng. Nghề gốm làng Bát Tràng góp phần lưu truyền, lưu giữ và phổ biến các biểu tượng văn hóa, nước men truyền thống, là động lực để phát triển, phát huy giá trị di sản của các thế hệ trước. Sản phẩm gốm Bát Tràng thể hiện giá trị kỹ thuật, thẩm mỹ của người thợ, tạo nên sự đa dạng, phong phú và nét độc đáo cho những sản phẩm của làng. Nghề gốm ở Bát Tràng đã xây dựng được mạng lưới những người làm nghề đông đảo, Hiệp hội Nghề gốm sứ Bát Tràng và vượt ra khỏi phạm vi làng, xã; xây dựng mối quan hệ kinh tế giữa những người thực hành nghề tạo nên sự gắn kết, tương hỗ lẫn nhau.

Với giá trị tiêu biểu, Nghề gốm làng Bát Tràng được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào

► Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo Quyết định số 4610/QĐ-BVHTTDL ngày 20/12/2019.

Thương hiệu gốm sứ Bát Tràng đã khẳng định vị thế và tiềm năng trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế. Giờ đây, gốm sứ Bát Tràng không chỉ có mặt trên khắp mọi miền đất nước mà còn nổi tiếng ở thị trường nước ngoài. Sản phẩm của Bát Tràng đã được xuất khẩu sang châu Âu, Mỹ, Nhật, Đài Loan, Hàn Quốc...

### ĐIỂM DU LỊCH LÀNG NGHỀ

Theo UBND xã Bát Tràng, bên cạnh truyền thống làng nghề, xã Bát Tràng hiện có 9 di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc, 2 di tích cách mạng kháng chiến, 23 ngôi nhà cổ và 16 nhà thờ họ - là nơi lưu giữ nhiều nét văn hóa truyền thống của Bát Tràng xưa. Năm 2019, UBND Thành phố Hà Nội đã có quyết định công nhận Bát Tràng là điểm du lịch của Thủ đô; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận "Nghề truyền thống gốm làng Bát Tràng, xã Bát Tràng là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia".

Hiện Bát Tràng là điểm du lịch của Thành phố Hà Nội hấp dẫn du khách trong và ngoài nước mỗi khi ghé thăm Thủ đô. Bát Tràng đã ứng dụng các công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm của du khách trong và ngoài nước bằng cách xây dựng cổng thông tin điện tử Bát Tràng, lắp đặt wifi miễn phí, sử dụng máy thuyết minh tự động, ứng dụng du lịch Bát Tràng, kính trải nghiệm thực tế ảo, xe điện thông minh... để phục vụ khách du lịch.

Ngoài áp dụng các ứng dụng công nghệ để phát triển du lịch thông minh theo đúng xu hướng của du lịch hiện đại, Bát Tràng còn thực hiện chỉnh trang đường phố, xây dựng nhà tiếp đón, hướng dẫn du khách; tạo những không gian đậm chất văn hóa thu hút giới trẻ "check in".

Trong những năm gần đây, lượng khách đến Bát Tràng tham quan, mua bán ước khoảng 200.000 lượt khách/năm, trong đó, khách quốc tế chiếm khoảng 10%, học sinh, sinh viên và thanh niên chiếm khoảng 40%. Đặc biệt, vào mùa cao điểm có ngày Bát Tràng đón gần 10.000 lượt khách đến tham quan...

Điều thú vị nhất khi đến Bát Tràng là du khách có thể trực tiếp ngắm nhìn các nghệ nhân làm ra những sản phẩm gốm đầy tinh tế hay được tự tay nặn những sản phẩm theo ý thích. Một trong những nét mới của khu du lịch Bát Tràng là du khách được tham quan, trải nghiệm nhiều hoạt động thú vị tại Trung tâm tinh hoa làng nghề Việt. Đây là công trình mới, có kiến trúc độc đáo, được ví như bảo tàng gốm sứ của Bát Tràng, đang trở thành điểm du lịch thu hút nhiều du khách.

Đến thăm làng gốm sứ Bát Tràng hôm nay, khách hàng có thể nhận thấy rất rõ sự nhạy bén của những người thợ gốm, họ đã làm mới mình để hoà nhập vào cuộc sống hiện đại. Hiện nay, những sản phẩm như lọ hoa, ấm chén... của Bát Tràng được làm thủ công với những mẫu men cổ truyền như trắng, xanh tím, hoa văn thô sơ đã nhường chỗ cho những sản phẩm đẹp mang tính nghệ thuật cao, phong phú về chủng loại và đa dạng về kiểu dáng.

Việc Bát Tràng trở thành điểm du lịch đã và sẽ góp phần đẩy mạnh sự quan tâm, thu hút đầu tư của các tổ chức, cá nhân cũng như doanh nghiệp vào hoạt động sản xuất cũng như du lịch của Bát Tràng theo hướng bền vững, vừa bảo tồn, phát triển những giá trị của làng nghề truyền thống, vừa bảo vệ được môi trường sống xanh, sạch, hiện đại.

### GÓP PHẦN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

Với sự phát triển của các làng nghề nói chung và làng nghề Bát

Tràng nói riêng hiện nay đã góp phần không nhỏ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế, giải quyết lao động, việc làm cũng như nhiều vấn đề xã hội khác cho các địa phương. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh gay gắt không chỉ ở trong nước mà còn tại thị trường nước ngoài, làng nghề gốm sứ Bát Tràng đang đứng trước những thách thức để tìm cho mình một chỗ đứng bền vững.

Từ 2002, các nghệ nhân Bát Tràng đã liên kết, cùng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thông qua Hiệp hội Gốm sứ Bát Tràng nên rất thuận lợi trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, góp phần đưa làng nghề địa phương ngày càng phát triển, khẳng định thương hiệu.

Bát Tràng có 8.500 khẩu nhưng có hơn 200 doanh nghiệp, hơn 1.000 gia đình sản xuất, kinh doanh gốm sứ, trong đó có 140 nghệ nhân và hàng ngàn thợ giỏi. Hơn 80% người dân trong làng sinh sống bằng nghề sản xuất gốm sứ. Nghề gốm của Bát Tràng không chỉ tạo công ăn việc làm trong xã mà tạo công ăn việc làm cho 4000 - 5000 lao động thường xuyên từ nơi khác đến, với thu nhập bình quân đạt hơn 70 triệu đồng/người/năm. Theo thống kê của UBND xã Bát Tràng, doanh thu từ nghề gốm mỗi năm lên đến 2.000 tỷ đồng.

Bởi vậy, ở Bát Tràng hiện nay đời sống người dân ngày càng sung túc, hiện đại, đặc biệt số tỷ phú nghề gốm ngày càng gia tăng.



# Nét đẹp truyền thống Tranh Đông Hồ

Xuân Mạnh

Tranh dân gian Đông Hồ là nghề làm tranh khắc gỗ dân gian, thuộc lĩnh vực Nghệ thủ công truyền thống, được cộng đồng dân làng Đông Hồ, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh sáng tạo và phát triển từ mấy trăm năm qua, có giá trị về lịch sử, văn hóa và nghệ thuật đặc sắc.



**N**ét đặc sắc của tranh Đông Hồ chính là chất liệu làm tranh, được chế biến thủ công từ các nguyên liệu có sẵn trong thiên nhiên: giấy làm từ cây dó, màu đỏ từ gạch non, màu vàng từ hoa điệp vàng, màu đen từ lá tre đốt, màu trắng được nghiền từ vỏ sò, vỏ điệp... Trên cơ sở những màu sắc cơ bản ấy người Bắc Ninh đã tạo thêm nhiều màu sắc khác nhau từ việc trộn lẫn các màu. Để hoàn thành một tác phẩm, không kể khâu khắc tranh trên bản gỗ, có sẵn giấy và màu, người làm tranh phải rất công phu, cẩn thận trong từng giai đoạn: sơn hồ lên giấy, phơi giấy cho khô hồ, quét điệp rồi lại phơi giấy cho khô lớp điệp, khi in tranh phải in từng màu lần lượt, nếu có 5 màu thì 5 lần in, mỗi lần in là một lần phơi... Mọi giai đoạn đều thật công phu nên đòi hỏi người làm

tranh luôn cẩn trọng, cầu kỳ, chú ý đến từng chi tiết nhỏ để có được một bức tranh đẹp.

Về thể loại, dựa vào nội dung chủ đề, có thể chia tranh Đông Hồ thành 7 loại chính, gồm tranh thờ, tranh chúc tụng, tranh lịch sử, tranh truyện, tranh phương ngôn, tranh cảnh vật và tranh phản ánh sinh hoạt.

Quá trình sản xuất tranh có nhiều khâu, song có thể tạm chia thành 2 công đoạn chính như sau: khâu sáng tác mẫu/khắc ván và khâu in/vẽ tranh. Sáng tác mẫu tranh và khắc ván là khâu lao động sáng tạo, khâu quan trọng, quyết định sự sinh tồn của một làng tranh.

Nó đòi hỏi ít nhiều năng khiếu bẩm sinh và kỹ năng lao động cao ở các nghệ nhân. Công việc sáng tác mẫu tranh tốn rất nhiều thời gian, trước tiên phải lựa chọn đề tài, ý nghĩa, nội dung sâu sắc, màu sắc hài hoà, bố cục chặt chẽ và có giá trị nghệ thuật cao. Khi sáng tác mẫu tranh, các nghệ nhân thường sử dụng bút lông và mực Nho để vẽ lên giấy bản mỏng và phẳng để người thợ khắc, đục ván theo mẫu. Việc sáng tác mẫu tranh không phải là việc của riêng các nghệ nhân mà thường là kết quả chung của một làng tranh, của nhiều thế hệ. Cũng chính vì thế mà trong tranh Đông Hồ, có trường hợp một mẫu nhưng có nhiều dị bản khác nhau, hoặc một mẫu tranh cũng có đến hai, ba cách phân bố màu khác nhau. Vì vậy, có nhiều mẫu tranh cổ đến nay chúng ta cũng chưa xác định được chủ nhân sáng tạo.

Ván khắc in tranh có 2 loại: ván in nét và ván in màu. Ván in nét thường được làm từ gỗ thị hoặc gỗ thừng mực. Gỗ thị có thớ đa chiều, vừa mềm, dễ khắc lại vừa dai, do đó khi khắc ván in, nghệ nhân có kỹ năng chạm khắc giỏi, sẽ tạo được các nét gọn, mảnh, nhỏ, tinh vi và ván in lại mềm. Dụng cụ khắc ván



## LÀNG NGHỀ - NGHỆ NHÂN

➔ là những mũi đục hay còn gọi là bộ ve, được làm bằng thép cứng. Mỗi bộ ve có khoảng 30 - 40 chiếc.

Vật liệu và dụng cụ dùng để in tranh gồm: giấy dó, các loại màu, ván in, co ván, bìa và thét (chổi làm bằng lá thông). Cách thức in tranh như sau: trước khi in tranh, phải chuẩn bị sẵn giấy in để thành 1 tập (khoảng từ 100 đến 200 tờ ở trước mặt). Khi in, người ta nhúng thét lá thông vào chậu màu để lấy màu, rồi quét đều trên mặt bìa. Phương pháp lấy mực để in tranh dân gian Đông Hồ theo cách xếp ván, tức là cầm "co" ván dập đi, dập lại tẩm ván xuống mặt bìa đã được phết màu, để màu thấm đều trên bề mặt ván, sau đó đặt ván in lên tờ giấy định in sao cho cân đối, chính xác, ấn mạnh ván in vào tờ giấy, để có sự liên kết nhất định, rồi lật ngửa ván in có dính cả tờ giấy in tranh lên; lấy xơ mướp xoa đều lên mặt sau tờ giấy, để cho phẩm màu trên mặt ván tiếp tục thấm đều trên mặt giấy. Tiếp đó, gỡ tờ tranh ra khỏi ván in, rồi mang tranh ra phơi ở những nơi thoáng mát. Tranh khô rồi mới tiếp tục lần lượt in các màu khác. Bản nét đen bao giờ cũng được in cuối cùng.

Hiện nay, tranh dân gian Đông Hồ đang đứng trước nguy cơ mai một do tác động của nền kinh tế thị trường, nhu cầu thẩm mỹ của người dân thay đổi, "đầu ra" cho tranh gặp nhiều khó khăn. Để bảo



*Nghệ nhân Nguyễn Thị Oanh miệt mài vẽ bức tranh dân gian Đông Hồ.*

tồn chính quyền địa phương, người dân Đông Hồ đang chung tay thực hiện, việc phát triển các tour du lịch đến làng Đông Hồ cũng được cho là giải pháp thiết thực, hiệu quả. Ông Nguyễn Hồng Đài, Giám đốc Công ty du lịch APT Travel cho rằng: Việc xây dựng các tour tham quan làng tranh Đông Hồ kết nối với các điểm di tích lân cận như chùa Dâu, chùa Bút Tháp, đền Bà Chúa Kho, đền Đô, làng Kinh Dương Vương... ở Bắc Ninh

hay tour tham quan trong ngày từ Hà Nội thăm làng gốm sứ Bát Tràng và các điểm di tích, sau đó kết thúc bằng tham quan, trải nghiệm làm tranh Đông Hồ sẽ là sản phẩm hấp dẫn đối với du khách thích tìm hiểu văn hóa truyền thống. Với cách làm đó, chắc chắn làng Đông Hồ cùng với dòng tranh dân gian quý giá này sẽ tìm được chỗ đứng để bảo tồn và phát huy giá trị di sản ngày một tốt hơn...

***Nghệ làm tranh dân gian Đông Hồ có giá trị cao về mặt lịch sử, văn hóa, khoa học, được Chính phủ đồng ý cho lập hồ sơ trình UNESCO và được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (đợt 1), loại hình Nghệ thủ công truyền thống tháng 12 năm 2012.***



*Giới thiệu về làng tranh Đông Hồ tới du khách bốn phương để du khách có thể hiểu hơn về các làng nghề truyền thống tại Việt Nam*

# Người con Vạn Phúc - luôn trần trở với tương lai làng nghề

Minh Vân

Theo chân nghề nhân Phạm Khắc Hà - Chủ tịch Hội làng nghề dệt lụa, ghé thăm Vạn Phúc vào một ngày cuối hạ, chúng tôi vừa được chiêm ngưỡng những sản phẩm gấm, lụa đẹp mơ màng, độc đáo, vừa như được trở về cội nguồn với những nét xưa cũ, đắm mình vào chiều sâu của văn hóa nghệ thuật giữa lòng Hà Nội.

*Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát  
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông  
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng  
Anh vẫn nhớ em ngồi đây tóc ngắn  
Mà mùa thu dài lắm ở xung quanh...  
Em ở đâu, hỡi mùa thu tóc ngắn  
Giữ hộ anh màu áo lụa Hà Đông*

## LÀNG LỤA TRONG CON MẮT "KẾ SAY NGHỀ"

Nghề nhân Phạm Khắc Hà chia sẻ, thời loạn lạc, ông là một người lính chiến đấu ở chiến trường miền Nam. Hòa bình lập lại, ông trở về quê hương theo cha nối nghề dệt lụa truyền thống. Đối với ông, hình ảnh khung cửi, sợi tơ đã ăn sâu vào tiềm thức, tiếng thoi đưa lách cách, nhịp nhàng trở thành âm thanh quen thuộc của cuộc sống. Và chính chiếc áo sơ mi ông đang mặc hôm nay để tiếp những đoàn khách quý cũng là sản phẩm của làng lụa Vạn Phúc, ông Hà bộc bạch.

Lụa Vạn Phúc quý giá bởi được dệt thủ công từ bàn tay cần mẫn và

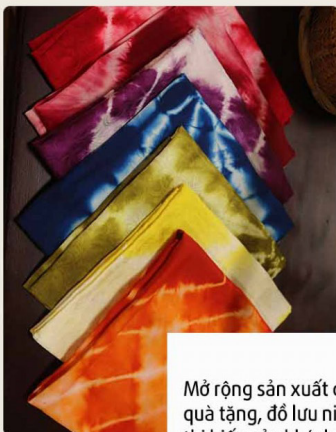


Lụa Vạn Phúc chú trọng hoa văn đơn giản nhưng tinh tế, thiết kế cân xứng, hài hòa.

bằng tình yêu của nhiều nghệ nhân làng lụa. Hoa văn chìm nổi trên mỗi tấm lụa được tạo ra ngay từ công đoạn dệt, chứ không phải in lên như cách mà nhiều địa phương khác đang làm. Ông Hà kể lại, khoảng 5-7 năm về trước, một số

vị khách ghé thăm đã phản ánh với ông về sự nghèo nàn trong họa tiết và sự thiếu sáng tạo trong mẫu mã lụa Vạn Phúc khiến ông rất buồn.

Chính vì thế, dù đã ngoài 70 với nhiều hạn chế về sức khỏe và công nghệ, ông Hà vẫn tích cực tham gia



Mở rộng sản xuất đa dạng các sản phẩm quà tặng, đồ lưu niệm bằng lụa đáp ứng thị hiếu của khách tham quan, đặc biệt là du khách nước ngoài.



► các hội thảo, hội chợ và hội thi sáng tạo mẫu mã cho sản phẩm lụa do Thành phố tổ chức. Ông cũng vận động thêm nhiều hộ khác cùng tham gia. Kết quả mỗi năm đạt từ 5-6 giải thưởng, sáng tạo ra nhiều mẫu hoa văn độc đáo như mẫu Phúc Lộc Thọ, Trống Đồng, Song Hạc, Thọ Đĩnh, Tứ Quý...

Hiện nay, nhiều cơ sở ngành dệt đang đi theo hướng làm hoa điện tử. Hoa văn được dệt bằng đầu máy điện tử có ưu điểm là có thể sản xuất số lượng lớn với tốc độ nhanh vì được lập trình hoàn toàn bằng máy tính. Tuy nhiên công đoạn sáng tạo ra mẫu hoa chi tiết vẫn phải được làm thủ công thì mới cho ra thành phẩm như ý.

Nghệ nhân Hà cho biết, không phải ai cũng có thể thiết kế ra những mẫu hoa này, đó phải là những người thường xuyên tham gia các hội thi mới có thể làm được. Ông đang vận động các cơ sở sản xuất lớn, có năng lực về tài chính đầu tư công nghệ máy móc nhằm tăng giá trị về chất lượng và giá trị mỹ thuật cho lụa Vạn Phúc. Tuy nhiên, tất cả phải được thực hiện trên cơ sở giữ nguyên một số thủ pháp nghệ thuật truyền thống, một số công đoạn bắt buộc làm thủ công như thiết kế mẫu hoa, thêu hoa, trộn màu nhuộm...

### GIỮ LẤY NGHỀ VÌ NGHỀ LÀ MÁU THỊT

Thời điểm năm 2017, lụa Vạn Phúc rơi vào cảnh thặng trầm do một vài cửa hiệu nhập hàng Trung Quốc về bán ảnh hưởng tới thương hiệu làng nghề, sản phẩm làm ra khó tiêu thụ. Làng Lụa Vạn Phúc cũng như bao làng nghề truyền thống khác, đang gồng mình với dòng chảy thời gian để tìm hướng phát triển.

Trên cương vị Chủ tịch Hiệp hội làng nghề Lụa Vạn Phúc, đồng thời là một nghệ nhân tâm huyết với làng nghề, ông Phạm Khắc Hà đã điều hành hoạt động sản xuất cũng như kinh doanh tại cửa hàng



Một số mẫu hoa văn độc đáo đạt giải thưởng tại hội thi sáng tạo mẫu mã cho sản phẩm lụa do Thành phố tổ chức.

của mình rất tốt. Ông Hà cho rằng, không có gì bền vững bằng chính những yếu tố truyền thống, những giá trị gốc cần được bảo tồn và phát huy. Khách du lịch đến với Vạn Phúc bởi muốn tìm thấy tinh hoa của một làng nghề trên những tấm lụa bản địa, tìm hiểu nghề truyền thống, chứ không phải mua tấm lụa nhập từ nơi khác.

Vì vậy, cơ sở sản xuất và kinh doanh của ông Hà chú trọng làm ra những sản phẩm chất lượng cao từ 100% sợi tơ tự nhiên óng ánh, mềm mại, khác xa các sản phẩm khác trên thị trường. Đồng thời mở rộng sản xuất đa dạng các sản phẩm lụa cao cấp làm quà tặng như quần áo, khăn, túi, ví, cà vạt, đồ lưu niệm bằng lụa... đáp ứng thị hiếu của khách tham quan, đặc biệt là du khách nước ngoài. Các sản phẩm này bắt buộc phải ghi rõ xuất xứ, chất lượng và niêm yết giá thành rõ ràng. Trên mỗi lô vải lụa sẽ được dập mẫu logo riêng, du khách chỉ cần nhìn logo là có thể truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

Thời điểm dịch Covid 19, khách đến tham quan làng nghề bị hạn chế, ông Hà cùng với cháu gái là chị Nguyễn Thị Thanh Vân đã phát triển kinh doanh các sản phẩm lụa Vạn Phúc trên các kênh Online, sàn TMĐT.

Đặc biệt, thời gian gần đây, chị Vân bắt đầu tiếp cận khách hàng thông qua hình thức livestream trên Fanpage "Lụa tơ tằm Hà Đông Chất lượng cao • Phuc Hung silk CO.,LTD". Trung bình 1 tuần cơ sở duy trì từ 3-4 buổi livestream, mỗi buổi livestream thu được hàng trăm, thậm chí hàng nghìn lượt xem, lượng đơn hàng bán được nhờ hình thức này cũng rất khả quan, chị Vân chia sẻ.

Để dần khôi phục cách dệt truyền thống, giữ lại vẹn nguyên những giá trị cổ truyền trên từng tấm lụa, ông Hà đã tổ chức nhiều lớp dạy nghề, đào tạo nghề dệt lụa truyền thống cho thế hệ kế cận tại địa phương, giúp các em "ngấm" được cái nghề ngay từ khi còn bé.

Ông cũng gửi gắm tới thế hệ trẻ rằng, lao động sản xuất thôi chưa đủ, phải có lòng say mê, xem nghề như là máu thịt thì mới có thể gắn bó và phát triển nghề trở nên thịnh vượng. Nhất là với nghề dệt cần biết vận dụng và sáng tạo ra những mẫu hoa văn mới thường xuyên.

### ĐỂ TIẾNG THOI ĐƯA VANG MÃI

Bước đường chinh phục thị trường vẫn còn dài. Trần trở về tương lai của làng nghề, ông Hà cho biết, khó khăn lớn nhất của Vạn Phúc hiện tại là chưa chủ động được vùng nguyên liệu. Các vùng

## LÀNG NGHỀ - NGHỆ NHÂN

trồng dâu nuôi tằm, cơ sở sản xuất tơ tằm ở Hà Nội nói riêng và các tỉnh phía Bắc nói chung không còn. Người dân trong làng buộc phải nhập nguyên liệu từ tận Bảo Lộc, Lâm Đồng với chi phí rất cao. Sản phẩm vẫn bán đi nước ngoài, nhưng không có hợp đồng mua bán. Đó cũng chính là lý do tại sao, các sản phẩm OCOP của làng lụa Vạn Phúc chưa thực sự phát huy được giá trị vốn có của nó.

Theo ông Hà, để làng nghề Vạn Phúc tiếp tục vươn xa, bên cạnh việc chú trọng đến vùng nguyên liệu và chất lượng sản phẩm, cần kết hợp phát triển du lịch văn hóa tại địa phương. Bởi nghề dệt lụa không đơn thuần là một nghề kiếm sống, mà còn là nét đặc trưng văn hóa, là niềm tự hào của mỗi người con đất lụa.

Vì vậy, mỗi khi có khách từ phương xa đến, bên cạnh việc giới thiệu cửa hàng của gia đình, tư vấn cho khách tham quan những sản phẩm lụa tơ tằm cao cấp làm quà tặng, ông còn nhiệt tình dẫn đoàn ghé thăm các công trình làm lụa, đền thờ tổ nghề, chùa Vạn Phúc, miếu cổ Vạn Phúc thờ Thành hoàng làng...

### TRẦN TRỖI TƯƠNG LAI LÀNG NGHỀ VẠN PHÚC

Nghệ nhân Phạm Khắc Hà nhấn mạnh: "Các hộ sản xuất tại làng thường xuyên, chủ động học hỏi, tiếp cận với công nghệ 4.0 để quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đến với khách hàng trong và ngoài nước. Đặc biệt, các cơ sở, xưởng sản xuất cam kết thực hiện nghiêm các quy định về môi trường, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường".

Nhờ những đóng góp tích cực trong lĩnh vực phát triển làng nghề truyền thống, ông Phạm Khắc Hà liên tục được người dân tín nhiệm, giữ cương vị Chủ tịch hiệp hội làng



*Bằng khen, giải thưởng cho những đóng góp tích cực của ông Phạm Khắc Hà trong phát triển làng nghề truyền thống.*

nghề Vạn Phúc. Năm 2015, ông Hà là nghệ nhân duy nhất được vinh danh bằng vàng gia tộc, được Ban tổ chức "Kí ức Hà Nội" tặng Giấy khen nghề nhân lụa truyền thống. Cùng thời điểm này, ông được nhận Danh hiệu "Thương binh sản xuất, kinh doanh giỏi Thủ đô" - là một trong những Cựu chiến binh tiêu biểu được Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh Hà Nội vinh danh.

Về phía chính quyền địa phương, để phát triển du lịch bền vững, góp phần quảng bá sản phẩm, phường Vạn Phúc cũng đã chủ trương xây dựng các tuyến phố Lụa kết hợp với các ngành nghề phụ trợ để phục vụ khách du lịch như: Khu phố ẩm thực, phố sinh vật cảnh, trung tâm

giao lưu văn hóa đồ cổ, phát triển loại hình lưu trú, mua sắm...

Theo Chi cục phát triển nông thôn thành phố Hà Nội, thời gian tới, Hà Nội sẽ tiếp tục hỗ trợ những điểm có điều kiện và tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng và các sản phẩm du lịch làng nghề truyền thống. Trong đó tập trung đầu tư cho 3 làng nghề: Bát Tràng, Vạn Phúc và Đường Lâm. Tiến hành xây dựng cơ chế và thực hiện chính sách về hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch nông thôn, làng nghề; chính sách thu hút doanh nghiệp vào đầu tư phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn; xúc tiến quảng bá, bảo tồn giá trị văn hóa; hỗ trợ đào tạo cho người dân làm du lịch...





# VỀ DƯƠNG ĐỘNG chiêm ngưỡng màu phù sa trên gốm

Tường Lam

*Làng Dương Động (xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) nổi tiếng với sản phẩm gốm có màu phù sa tự nhiên của vùng nông thôn Bắc Bộ. Chính sắc màu ấy đã làm nên tên tuổi gốm Dương Động, có lúc đã vượt qua biên giới Việt Nam đến với bè bạn quốc tế.*



**T**ừ xa xưa, vùng đất bãi Dương Động nằm ven sông Giá, một chi lưu đổ ra cửa Bạch Đằng đã được thiên nhiên ban tặng chất đất dẻo quánh có cái tên rất gợi “trúc thôn hoa đào”. Đây là loại đất chỉ có thể lấy được ở các “đượng”, tức các cồn nổi giữa dòng sông Giá, có thể tạo màu tự nhiên mà không cần pha trộn. Từ nguồn đất này, người làng Dương Động vốn khéo tay, hay lam hay làm đã tạo dựng nên nghề làm gốm truyền từ đời này sang đời khác. Theo lời của một số bậc cao niên sành chơi đồ gốm cổ, từ hàng trăm năm trước, thương hiệu gốm Dương Động nổi tiếng không kém các làng nghề như Bát Tràng (Hà Nội), Chu Đậu (Hải Dương), Phù Lãng (Bắc

Ninh)... Những nghệ nhân, thợ giỏi của làng ngày ấy đã tạo ra bộ ấm chén da Chu với màu men và kiểu dáng thanh nhã, tinh tế, càng ngắm càng cảm thấy ấm áp. Khi ấy, người người, nhà nhà làm không nghỉ tay, các lò nung chạy hết công suất mà vẫn không đủ đáp ứng những đơn đặt hàng trong nước. Thậm chí, gốm Dương Động cũng đã xuống thuyền theo các lái buôn nước ngoài trong những hải trình dài về tới châu Âu hoặc vùng Đông Á.

Lớp trước truyền lớp sau, tên tuổi gốm sứ Dương Động ngày càng được khẳng định. Khu vực làng gốm còn được đặt cho một cái tên khác cũng rất “gốm”: Xóm Lò! Người làng gốm tự hào với nghề, tự hào với chất lượng của từng sản phẩm mang xuất xứ quê mình. Trong chiến tranh, các nghệ nhân gốm đã cùng nhau chia sẻ nghề riêng, cùng thành lập Hợp tác xã gốm sứ Minh Khai, tạo ra các sản phẩm mang lại giá trị kinh tế cao như đồ gốm, sứ gia dụng, gốm sứ trang trí.

Trải qua những thăng trầm lịch sử, đã có một khoảng thời gian dài nghề gốm truyền thống làng Dương Động bị mai một do không cạnh tranh được với những sản phẩm gốm thương mại đại trà từ Trung Quốc. Hiện nay, xã Minh Tân đang có chủ trương khôi phục mô hình hợp tác xã Gốm sứ Minh Khai, mở rộng mặt bằng cơ sở làm gốm với hi vọng hồi sinh mạnh mẽ nghề thủ công truyền thống độc đáo trên mảnh đất ven biển bình yên này để đồng đảo nhân dân và du khách muôn phương biết tới.



# Gốm Bàu Trúc – Nét độc đáo văn hóa Chăm

Thanh Lam

*Làng nghề truyền thống gốm Bàu Trúc với những sản phẩm độc đáo, mang đậm nét văn hóa Chăm, đã đi vào không gian sống của người tiêu dùng bằng các sản phẩm gia dụng, trang trí; Thị trường đã mở rộng ra cả nước. Vẻ đẹp mộc mạc và kỹ thuật chế tác thô sơ của gốm Bàu Trúc thu hút sự khám phá của nhiều du khách mỗi khi đến Ninh Thuận.*



*Thoạt nhìn, tưởng chừng rất dễ làm, nhưng nếu không được học và rèn luyện thì khó mà làm được. Người không biết nghề chỉ đi vài vòng quanh khối đất sét được đặt trên một cái gỏi là trụ kê để nặn sản phẩm sẽ dễ bị hoa mắt chóng mặt.*

nữ và chỉ có đất ở vùng đó mới làm được gốm mà không dùng bàn xoay. Còn điều đặc biệt là nguyên liệu làm gốm của nơi này được lấy từ sông Quao, loại đất nổi tiếng dẻo tạo nên sản phẩm đẹp màu, bề mặt láng mịn. Nước hay thức ăn để trong đó lâu hỏng và luôn mát hơn nhiệt độ bên ngoài. Người chơi gốm Bàu Trúc cũng phải hiểu văn hóa của gốm Bàu Trúc. Mỗi sản phẩm có quy định về cách bày riêng để hợp phong thủy chứ không phải thích bày ở đâu thì bày. Phù điều, tượng thường nên bày ở góc nhà, ở vườn để có tác dụng trừ hung, trấn an.

Các sản phẩm gốm Bàu Trúc sau khi làm xong có màu đỏ tự nhiên của đất hoặc vàng đỏ, đỏ hồng, đen xám, vết nâu, thể hiện đặc trưng của nền văn hóa Chăm-pa.

**L**àng gốm Bàu Trúc nằm ven quốc lộ 1A, thuộc thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước cách thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tỉnh Ninh Thuận chưa đầy 10km. Đây là làng nghề truyền thống của đồng bào dân tộc Chăm đã có từ rất lâu đời. Cái tên Bàu Trúc có tên gốc Chăm là Paley HamuTrok, nghĩa là “làng trứng”, nhô ra cuối triền sông. Bàu Trúc được xem là một trong những làng gốm cổ xưa nhất của Đông Nam Á. Tuy nhiên, làng nghề đang còn nhiều hạn chế do tính chất sản xuất nhỏ, sản phẩm chịu sự cạnh tranh ngày càng gay gắt với gốm cùng loại

Gốm Bàu Trúc có ba cái lạ và một cái đặc biệt. Lạ vì gốm được làm hoàn toàn bằng tay (không dùng bàn xoay); Thợ làm gốm đều là phụ



*Nghệ nhân ở Bàu Trúc làm gốm không máy móc, không bàn xoay, nhưng vẫn tạo ra những sản phẩm gốm mộc mạc.*



*Đàn ông chế tác các sản phẩm tượng, làm tháp, làm phù điêu.*

Sản phẩm gốm Bầu Trúc không dùng lò nung mà được nung lộ thiên ở nhiệt độ cao từ 5-6 giờ. Nung gốm phải chọn ngày nắng, củi được chất bên dưới, sản phẩm gốm đặt ở trên theo nguyên tắc lớn dưới, nhỏ trên. Cuối cùng, phủ một lớp rơm cho kín để khi cháy, tro rơm không làm bốc hơi nóng giúp sản phẩm có màu đẹp tự nhiên. Khi gốm chín, cứ để nguyên trên lò nếu là sản phẩm thô. Riêng với sản phẩm mỹ nghệ, lúc lửa tắt cần cho ngay gốm vào nước vỏ đều để có màu đỏ đẹp. Với

những sản phẩm cần nhuộm màu, sau khi nung sẽ được phun hoặc ngâm nước chiết xuất từ cây câ thị- một loài cây lấy ở trên núi của vùng Ninh Thuận.

Bà Đàng Thị Phan, nghệ nhân gốm Bầu Trúc cho biết, trước đây, dân Bầu Trúc sống nhờ nghề gốm. Con gái trong làng lớn lên 12,13 tuổi đã biết nhào đất, nặn gốm... thiếu nữ về nhà chồng phải biết nung gốm, nấu cơm, nấu nước bằng nồi đất nung do chính tay mình làm

ra. Bây giờ, cả làng chỉ còn vài chục hộ gia đình trên tổng số 400 hộ của làng làm gốm. Sản phẩm cũng chỉ để bán cầm chừng mỗi khi có khách du lịch ghé qua làng. Nghề làm gốm cũng là cha truyền con nối, không có trường lớp nào dạy, lại cộng thêm vất vả nên giờ lớp trẻ không theo nghề. Giờ không nhiều người làm gốm Bầu Trúc, nhưng niềm yêu nghề và lòng tin nghề sẽ được gìn giữ chưa bao giờ với trong người nghệ nhân. Giờ làm gốm mỹ nghệ chứ không chỉ là đồ gia dụng như xưa nữa nên đàn ông Bầu Trúc làm gốm cũng nhiều. Đặc biệt, phụ nữ chỉ làm lu, khương, chậu, bình hoa... còn như Tháp Siva, phù điêu, tượng thì đều là đàn ông làm, phụ nữ không được làm.



# Tranh làng Sinh xứ Huế

Quỳnh Thơ - Hà Phương

Từng có một thời thịnh hành khắp dải đất miền Trung, nói đến dòng tranh dân gian làm nên một phần bản sắc văn hóa Việt không thể không nhắc tới tranh Làng Sinh xứ Huế. Trải qua nhiều thăng trầm của thời cuộc, tranh dân gian làng Sinh, huyện Phú Vang (Thừa Thiên - Huế) vẫn chứng tỏ được sức sống bền bỉ của một nét văn hóa độc đáo đất cố đô.



Nghệ nhân Kỳ Hữu Phước hiện được cho là người cuối cùng biết chế tác và khắc nét tranh đúng theo lối làm tranh dân gian làng Sinh cổ.

## “MÀU DÂN TỘC SÁNG BỪNG TRÊN GIẤY ĐIỆP”

Dân gian có câu hò "Thuyền từ Đông Ba, thuyền qua Đập Đá, thuyền từ Vĩ Dạ, thặng ngã ba Sinh". Cách TP. Huế khoảng 10 km<sup>2</sup> về phía đông Bắc, làng Sinh được biết tới là một trong những địa danh có bề dày lịch sử lâu đời ở mảnh đất cố đô Huế. Là làng thuần nông, làng Sinh có những đặc điểm văn hóa đa dạng, độc đáo như có chùa thờ Phật và nhà thờ Thiên chúa, có cộng đồng một số dân tộc sống xen kẽ, có lễ hội vật truyền thống đã đi vào ca dao:

*"Dù ai đi đó đi đây*

*Ngày mười hội vật nhớ quay về Sinh".*

Theo thời gian, làng Sinh vẫn bảo tồn được những giá trị văn hóa đặc trưng nhất, nhộn nhịp với kẻ tô, người vẽ, giấy tranh phơi phủ kín lối vào. Làng Sinh có thời từng được gọi là làng Hồ Điệp, cũng là từ một công đoạn của nghề làm tranh truyền thống nức tiếng ("hồ điệp" có nghĩa là dùng bột điệp quấy với hồ rồi phết lên giấy dó).

Tranh dân gian làng Sinh tồn tại đã hơn 400 năm chứa vẻ đẹp văn hóa làng xã xưa. Thuở đầu, khi mới xuất hiện, tranh thường được sản

xuất để phục vụ nhu cầu thờ cúng, tín ngưỡng, cầu an lành cho một năm mưa thuận gió hòa. Trải qua nhiều thế kỷ, chứng kiến bao thay đổi của mảnh đất cố đô. Tranh làng Sinh ngày nay còn được sử dụng rộng rãi hơn để chơi Tết, quà biếu tặng, trang trí ở nhiều lễ hội truyền thống.

"Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp", có khoảng 50 đề tài được thể hiện trong tranh làng Sinh, chia thành ba nhóm chủ đề chính là tranh nhân vật, tranh đồ vật và tranh súc vật. Trong đó, tranh nhân vật gồm hai bộ thế mạng và bốn mạng, chủ yếu là tranh tượng bà (tượng đế, tượng chùa, tượng ngang) thường dùng dán trên bàn thờ quanh năm. Ngoài ra còn có tranh con ảnh (vẽ hình đàn ông, đàn bà), tranh ông Điều, ông Đốc và Tờ bếp dùng để hóa như hóa vàng. Tranh đồ vật chủ yếu vẽ hình áo quần, tiền, dụng cụ... để đốt cho người cõi âm. Tranh súc vật gồm một bộ gia súc, gia cầm và riêng một bộ 12 con giáp. Người ta cúng tranh để cầu cho người yên, vật thịnh, phụ nữ sinh nở được mẹ tròn con vuông, trẻ em chóng lớn, người ốm chóng khỏi...

Tranh làng Sinh được làm hoàn toàn bằng thủ công. Để làm ra một bức tranh hoàn chỉnh phải trải qua đủ 7 công đoạn từ xén giấy, quét điệp, in tranh trên mộc bản, phơi tranh, pha màu, tô màu, cuối cùng là điểm nhãn. Giấy dó được quét điệp cho dai, giữ màu. Vở điệp được nhập từ phá Tam Giang rồi người làm tranh phải tỉ mỉ ngồi giã, nghiền thật nhỏ, trộn với lớp bột gạo thành một lớp mịn quét đều lên giấy.

Mỗi bức tranh là một khuôn gỗ hoàn chỉnh, người làm tranh dùng mực màu đen phết lên bản mộc, rồi dùng giấy in thành một bức tranh thô. Đem phơi tranh cho khô mực, rồi dùng các loại màu tô lên tranh.

Nhiều nhà nghiên cứu chỉ ra rằng, gam màu sử dụng trên Tranh làng Sinh gần giống với gam màu được sử dụng trên tranh pháp lam tại các kiến trúc kinh thành Huế: hoà sắc giữa vàng với chàm, đỏ với bích ngọc, xanh với hoả hoàng, phỉ thúy với hổ phách. Tranh làng Sinh sau khi hoàn thành sẽ lấp lánh bởi vở điệp, nền nã bởi chất màu thô mộc, quyến rũ và quan trọng hơn cả là khi bức tranh đến tay người sử dụng đã ẩn chứa một cái gì đó thiêng liêng của cõi tâm linh.



Tranh làng Sình được biết tới là một trong những nhân chứng sống có bề dày lịch sử lâu đời ở xứ kinh kỳ.

Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Du khách đến từ Hà Nội đứng ngắm nghía những bức tranh thật kĩ, chạm tay vào từng chi tiết phải thốt lên rằng, tôi như được ngắm nhìn cả một nền văn hóa đầy đủ, vẹn tròn nhất về đất và người miền Trung thông qua những bức tranh. Tranh mặc dù có bố cục không cầu kì, nhiều chi tiết nhưng rất sống động, sắc nét. Nét độc đáo là ở màu sắc, mỗi bức tranh mang một nét riêng, gắn liền với cảm xúc của nghệ nhân trong quá trình làm tranh. Màu sắc tươi sáng cộng với vẻ thô mộc gần gũi đã làm nên vẻ đẹp của dòng tranh dân gian đất Huế.

**NGƯỜI “HỒI SINH” TRANH LÀNG NGHỀ ĐỘC ĐÁO ĐẤT CỔ ĐÔ**

Sự tồn tại của làng nghề Sình trải qua nhiều giai đoạn biến đổi khác nhau. Thời điểm trước năm 1945, lúc ấy nhà ai cũng làm tranh. Rồi từ những năm 1970-1975, nghề bắt đầu lụi tàn do chiến tranh. Sau năm 1975, tình hình kinh tế đất nước khó khăn, vẽ tranh bị cho là lãng phí.

Chẳng mấy ai dùng tranh làng Sình nữa. Thậm chí, nhiều người hò nhau đốt tranh, phá bỏ bản khắc. Không chịu để mất nghề, ông Kỳ Hữu Phước đã bọc ni-lông tất cả những bản khắc quý rồi chôn giấu kỹ. Sau này, ông mới đào những bản khắc lên, rồi ngày ngày ngồi vẽ, kiên trì đi đến từng nhà mời họ mua tranh.



Nghệ nhân Kỳ Hữu Phước đưa tranh làng Sình đến nhiều nơi và đã được cấp nhiều giấy chứng nhận.

Đến nửa cuối thập niên 90 của thế kỉ trước, đất nước đổi mới, mở cửa, có chủ trương, chính sách khôi phục các làng nghề truyền thống, trong đó có tranh làng Sình. Lúc đó, nghề làm tranh chỉ có ông Phước nắm rõ.

“Một cánh én nhỏ chẳng làm nên mùa xuân”, nghĩ vậy, ông vận động người dân cùng làm. Những gì ông biết, ông học được, ông truyền lại hết chẳng giữ lại gì. Ông còn làm khuôn để bà con mượn dùng, thậm chí là tặng luôn.

Ông Phước chia sẻ, chỉ mình tôi làm thôi thì đâu phải làng nghề, cha ông mình làm rồi tới mình thì mình còn muốn đời con, đời cháu của mình làm mãi, làm mãi. Làm sao để sau này, chúng không những làm nghề để bảo tồn cái gọi là bản sắc của dân tộc mà còn phải “sống khỏe” bằng nghề. Vậy nên phải phổ biến để càng nhiều người biết làm càng tốt.

Nghệ nhân già đầu đầu khi làng tranh đã được khôi phục nhưng vẫn chỉ có mình ông làm được các bản khắc gỗ. Vì vậy, ông đã cất công tìm học trò để truyền nghề khắc bản mộc.

Để giữ gìn, bảo tồn những giá trị được xem là “hồn cốt” của làng quê, cả năm người con cả trai lẫn gái của ông Phước đều được ông truyền cảm hứng để theo nghề. Ông Kỳ Hữu Phước được chính thức công nhận là Nghệ nhân dân gian vào năm 2011 và đạt nhiều giải thưởng,

chứng nhận khác, trong lẫn ngoài tỉnh. Sản phẩm của ông được trưng bày tại nhiều hội chợ, triển lãm và các kỳ Festival Huế.

Cùng với ông Phước, làng Sình vẫn cố gắng truyền nghề, nhân cấy nghề cho các thế hệ trẻ. Chính quyền địa phương tạo điều kiện bằng cách mở lớp tập huấn nông dân làm du lịch, triển khai mô hình du lịch sinh thái đi thuyền trên sông Hương kết hợp tham quan làng nghề. Vào mùa cao điểm du lịch, mỗi ngày làng Sình có thể đón năm đến bảy đoàn khách tham quan, chưa tính du khách đi nhóm lẻ.

Là một người thích tìm hiểu về văn hoá Việt Nam, đặc biệt là các làng nghề trên đất nước Việt Nam. Bạn Võ Trung Thiên chia sẻ, đến tham quan tranh làng Sình, mình được tham quan, hiểu về quy trình sản xuất tranh và tự tay vẽ một bức tranh riêng dưới sự hướng dẫn của các nghệ nhân. Đó là một trải nghiệm độc đáo và mang nhiều cảm xúc, trải nghiệm mà trước đây mình chưa từng có được.

Tranh làng Sình mang nhiều dấu ấn đặc trưng, giá trị văn hóa, lịch sử của cộng đồng làng xã. Những bức tranh không đơn thuần mang yếu tố tâm linh, phản ánh tín ngưỡng cổ xưa của người Việt mà còn thể hiện tâm tư, nguyện vọng, khát vọng về cuộc sống bình yên, tốt đẹp của con người. Vì vậy, bảo tồn và phát huy tranh làng Sình là bảo tồn trọn vẹn cả một nền văn hóa lâu đời.

Với một vùng đất phì nhiêu, giàu có về lúa gạo nên Nam Bộ được nhân dân cả nước mến yêu gọi là “vựa lúa” của đất nước. Phụ nữ miền Nam vốn cần cù, chịu khó, khéo tay hay làm nên sẵn gạo, nếp đã làm ra bột và chế biến nên nhiều thứ bánh khác nhau. Một trong những nơi làm ra bột và những sản phẩm từ bột danh tiếng nhất vùng từ lâu, đó là Sa Đéc. Người ta không biết rõ đích xác nghề làm bột ở đây đã ra đời vào ngày, tháng, năm nào, người khai sáng ra nó là ai nhưng từ đời này sang đời khác đều truyền miệng nhau là nghề bột ở Sa Đéc đã có hàng trăm năm nay.

Nằm bên dòng Sa Giang hiền hòa, làng bột Sa Đéc (TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp) nức tiếng nhờ chất lượng vượt trội và hương vị đặc trưng riêng biệt.

Xóm bột đầu tiên ra đời ở Sa Đéc nằm tại xã Tân Phú Đông, về sau lan ra ở phường 2, phường 3, Tân Quy Đông, Tân Khánh Đông, An Hòa, Tân Quy Tây... Ban đầu, với cách làm thủ công đơn giản, nhiều cơ sở không phải thuê mướn nhân công mà bằng sức lao động của người thân trong gia đình. Gạo, nếp là nguyên liệu chính được thu mua từ những nông dân tay lấm chân bùn ở trong làng hoặc những nơi lân cận. Nguồn nước để làm bột sẵn có dồi dào ở sông Tiền, sông Sa Đéc nước ngọt quanh năm, không nhiễm phèn bị chua, lợ... chính yếu

# Sa Đéc nổi tiếng nghề làm bột gạo

Ninh Ngọc

*Sa Đéc là một thành phố trực thuộc tỉnh Đồng Tháp, một trong những nơi đẹp nhất ở miền Tây Nam Bộ. Nơi đây nổi tiếng với vùng trồng hoa lớn nhất khu vực phía Nam của cả nước và nhiều điểm du lịch nổi tiếng thu hút du khách trong và ngoài nước. Tất nhiên, khi đến đây cũng không nên bỏ lỡ những đặc sản Sa Đéc nổi tiếng xa gần. Không mấy ai biết nơi đây có làng nghề làm bột gạo nổi tiếng hơn 100 năm tuổi.*



Phương pháp phơi bột phải phủ lên lớp giấy để bột đẹp màu và mau khô

tố này đã làm cho làng bột Sa Đéc trắng phau, mịn nhuyễn mà không nơi đâu sánh kịp.

Hiện làng nghề có gần 350 hộ sản xuất bột với hơn 2.000 lao động chủ yếu ở phường 2, xã Tân Quy Tây và Tân Phú Đông, mỗi năm cung

ứng cho thị trường 30.000 tấn bột gạo. Ở đây, có những gia đình đã trải qua 3-4 đời làm nghề bột.

Trước đây, các hộ gia đình làm hàng theo phương pháp thủ công, xay bột bằng cối đá. Phải mất cả ngày mới xong hết các công đoạn



Cối xay thủ công có tuổi đời hơn 100 năm được người dân gìn giữ khá cẩn thận.



Công đoạn cuộn các sợi hủ tiếu thành phẩm để đem phơi khô



*Dây chuyền đóng gói hủ tiếu Sa Đéc xuất khẩu lấy nguyên liệu chính từ bột Sa Đéc*

nên sản lượng và chất lượng bột chưa được đảm bảo. Trong những năm gần đây, người dân đã đưa cơ giới hoá quy trình sản xuất nên vừa giảm được công lao động, hạ giá thành sản phẩm, vừa nâng cao sản lượng và uy tín chất lượng của thương hiệu bột Sa Đéc.

Công đoạn đầu tiên của quy trình làm bột là vo gạo, làm sạch các tạp chất, bụi bẩn bám xung quanh hạt gạo tằm. Tiếp đến, hạt gạo sau khi được làm sạch xong sẽ được đưa qua máy nghiền để giã nhuyễn, tạo ra bột gạo lỏng màu trắng sữa đẹp mắt. Bột gạo lỏng sau đó được đưa vào cối ly tâm để tách nước, làm khô, tạo thành những mảng bột trắng ngần. Sau đó, bột khô tiếp tục được đưa vào cối đánh tơi cho thật mịn, thật nhuyễn, rồi cuối cùng mới được đưa vào thùng lắng lọc. Ở giai

đoạn cuối này, vai trò đặc biệt của nước sông Sa Đéc mới được phát huy. Nước sông, sau khi được bơm lên và lắng phèn sẽ hòa cùng bột đánh tơi trong thùng lắng lọc. Lúc này, theo bí quyết gia truyền, người làm bột cho thêm vào bể một xô nước nhờn, được xay và lọc ra từ lá bông dâm bột nay nhờ áp dụng khoa học người dân sử dụng chất trợ lắng carrageenan được chiết xuất từ tảo biển. Đây là loại phụ gia tuyệt đối an toàn với sản xuất thực phẩm giúp cho tỉ lệ thu hồi bột cao hơn, trắng mịn và không tồn dư kim loại nặng.

Sau thời gian ngâm vài tiếng, hỗn hợp này từ từ biến đổi, các tạp chất, phụ phẩm chìm xuống dưới đáy bể, trong khi phần tinh bột thuần khiết lại nổi lên trên. Tùy theo cách làm của mỗi lò ở công đoạn

này mà chất lượng thành phẩm sẽ khác nhau. Sau khi đã thu được bột tươi – loại được dùng cung cấp cho các lò hủ tiếu, lò mì để làm hủ tít, mì tươi – người làm bột Sa Đéc còn sản xuất ra bột khô để có thể đóng gói, chuyển đi bán cho các nhà máy, xí nghiệp làm bánh, nui, các loại sợi... Quy trình làm bột khô đòi hỏi người làm bột phải thêm vào công đoạn phơi bột, cũng gian nan và vất vả không kém.

Người làng nghề ví việc phơi bột như “chăm con mọn”, vì sự vất vả, tỉ mỉ của công đoạn này. Bột tươi sau khi thành phẩm trong bồn chứa, để qua đêm rồi mới được “bê” thành từng miếng lên liếp và đưa ra giàn phơi dưới trời nắng gắt cho thật khô. Công việc này nghe qua có vẻ đơn giản nhưng thực chất lại đòi hỏi rất nhiều công sức và kiên nhẫn.



*Trước đây, các hộ gia đình làm hàng theo phương pháp thủ công nay đã được cơ giới hóa*

## LÀNG NGHỀ - NGHỆ NHÂN



Cái khó nhất là canh nắng mưa. Mỗi khi thấy trời chuyển mưa một xíu là tui phải gom bột vô, không thôi để mưa ướn thì bột sẽ bị mốc, không bán được, rồi tới khi trời nắng lại lấy bột ra phơi.

Thực phẩm được chế biến từ bột Sa Đéc dai mà mềm, thơm ngon đặc trưng. Hiện nơi đây là đầu mối cung ứng bột cho các tỉnh miền Tây, TP.HCM, miền Đông Nam Bộ, xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á và một số nước châu Âu.

Đến nay, thị trường tiêu thụ bột gạo ngày nay đã phát triển rất nhiều, các nhà máy chế biến thực phẩm trong và ngoài tỉnh tiêu thụ bình quân 80-90 tấn bột tươi mỗi ngày để làm ra các sản phẩm ăn liền như: mì, hủ tiếu, phở, bánh canh, cháo... Ngoài ra, bột Sa Đéc còn sản xuất ra bột khô để có thể đóng gói, chuyển đi bán cho các nhà máy, xí nghiệp làm bánh, nui, các loại sợi được cung cấp cho nhu cầu tiêu thụ tại nhiều thị trường trong và ngoài nước.

Kỷ lục Gines Việt Nam vừa xác lập kỷ lục 102 món ăn và bánh dân gian được làm từ bột gạo. Theo nhiều tài liệu ghi lại, người dân Sa Đéc ngoài việc cung cấp bột để làm ra các loại bánh ăn chơi như bánh xèo, bánh khọt, bánh chuối, bánh da lợn, bánh gói... còn sản xuất nhiều loại bánh phở, bánh hủ tiếu... Trong đó, hủ tiếu Sa Đéc và bánh phồng tôm đã nổi tiếng khắp nơi xa gần không những trong nước mà còn ra đến ngoài nước.

Theo thống kê, hàng năm, nghề làm bột cung ứng ra thị trường trong và ngoài nước trên 50.000 tấn bột các loại, gồm bột ướn và bột khô, có trên 70 sản phẩm được chế biến sau bột như hủ tiếu, phở, bột bánh xèo, nui,... Kèm theo đó, làng nghề này cũng tạo được nguồn phụ phẩm để phục vụ cho việc chăn nuôi lợn tăng thêm thu nhập và tạo việc làm cho trên 1.000 lao động tại địa phương.

Dù trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm, nhưng với nhiều yếu tố tự nhiên thuận lợi, hơn một thế kỉ qua, con người nơi đây đã tạo nên sản phẩm bột gạo mang những giá trị riêng, khó có nơi nào sánh kịp, góp phần lưu giữ và phát huy một làng nghề truyền thống nổi tiếng nhất vùng.



*Khu trưng bày những dụng cụ, công cụ sản xuất bột từ thời xa xưa giúp mọi người tới thăm có điều kiện trải nghiệm và hiểu thêm về quá trình phát triển của làng bột trăm tuổi này.*



*Hơn 100 món ăn và loại bánh được làm từ bột gạo được Kỷ lục Việt Nam chứng nhận.*



HUYỆN BA VÌ (HÀ NỘI) :

## RA MẮT CHI HỘI LUẬT GIA XÃ THÁI HÒA



Ông Phùng Văn Giang, Chủ tịch UBND xã công bố Quyết định của Chủ tịch Hội Luật gia huyện Ba Vì về việc thành lập Chi Hội Luật gia xã Thái Hòa



Ông Phùng Đình Tuấn, PCT UBND xã, Chi hội trưởng Chi Hội Luật gia xã Thái Hòa phát biểu cảm ơn, kết thúc buổi lễ

**Được sự quan tâm chỉ đạo của Hội Luật gia huyện Ba Vì và Đảng ủy, HĐND xã Thái Hòa, huyện Ba Vì (Hà Nội), sáng 31/10/2023 UBND xã Thái Hòa tổ chức Lễ công bố Quyết định và ra mắt Chi Hội Luật gia xã Thái Hòa trực thuộc Hội Luật gia huyện Ba Vì.**

**T**ới dự buổi lễ có đồng chí Nguyễn Thành Sơn, Trưởng Phòng Tư Pháp, Chủ tịch Hội Luật gia huyện Ba Vì, các đồng chí trong BCH Hội Luật gia huyện cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thái Hòa; Trưởng các ban, ngành, đoàn thể, công chức chuyên môn xã, các đại biểu Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn trong xã, Chủ tịch Hội cựu giáo chức xã...

Tại buổi lễ đã công bố Quyết định của Chủ tịch Hội Luật gia huyện Ba Vì về việc thành lập Chi Hội Luật gia xã Thái Hòa gồm 05 thành viên là các đồng chí cán bộ đã và đang công tác trên các lĩnh vực ở địa phương. Đồng chí Phùng Đình Tuấn, Phó Chủ tịch UBND xã được bổ nhiệm giữ chức vụ Chi hội



Các đại biểu lãnh đạo huyện, xã chụp ảnh lưu niệm với Chi Hội Luật gia xã Thái Hòa



Các đại biểu lãnh đạo huyện, xã chụp ảnh lưu niệm với Chi Hội Luật gia xã Thái Hòa

trưởng Chi hội Luật gia xã Thái Hòa.

Chi hội Luật gia xã Thái Hòa hoạt động theo tôn chỉ mục đích của Hội Luật gia Việt Nam, trong đó chủ yếu là thực hiện các nhiệm vụ: Tham gia xây dựng các văn bản pháp luật của Nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho hội viên, cán bộ, công chức và nhân dân. Chi Hội Luật gia xã Thái Hòa còn thực hiện tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách, phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Phát biểu tại buổi lễ, Chủ tịch Hội Luật gia huyện Ba Vì Nguyễn Thành Sơn chúc mừng xã Thái Hòa là địa phương đầu tiên của huyện Ba Vì thành lập và ra mắt Chi Hội Luật gia và khẳng định, Chi hội Luật gia xã Thái Hòa được thành lập sẽ là địa chỉ đáng tin cậy cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn xã đến tìm hiểu, giải quyết những vướng mắc về pháp luật. Đồng thời cùng với các Chi hội Luật gia trong huyện góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội Luật gia huyện Ba Vì trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài, góp phần tích cực vào quá trình xây dựng huyện Ba Vì ngày càng phát triển và đổi mới.

## **Bắc Ninh nỗ lực hoàn thành kế hoạch công tác khuyến công**

**Sở Công Thương Bắc Ninh đã xây dựng 3 giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác khuyến công, đồng thời hoàn thành kế hoạch năm 2023.**

Để tiếp tục phát huy hiệu quả công tác khuyến công và hoàn thành kế hoạch năm 2023, Sở Công Thương Bắc Ninh đề xuất 3 giải pháp thực hiện nhiệm vụ.

Thứ nhất, nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền. Đẩy mạnh rà soát, xây dựng, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các văn bản về hoạt động khuyến công thống nhất, kịp thời tử trung ương đến địa phương.

Tăng cường tuyên truyền, tập huấn, phổ biến đến các chủ cơ sở CNNT kiến thức về hoạt động khuyến công, như duy trì thời lượng phát sóng, cập nhật thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội và trang chuyên đề về hoạt động và kết quả của chương trình khuyến công.

Thứ hai, đẩy mạnh triển khai các nội dung hoạt động khuyến công thông qua việc tăng cường tư vấn, có biện pháp hỗ trợ kịp thời cho các cơ sở CNNT trong quá trình lựa chọn hướng đầu tư phù hợp, triển khai sản xuất; lựa chọn, tổ chức thực hiện chương trình, đề án khuyến công sát với thực tế và hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch khuyến công từ cơ sở cần bám sát vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm và từng giai đoạn để triển khai thực hiện đúng tiến độ, mục đích và đạt hiệu quả cao; chú trọng đối tượng thụ hưởng đủ năng lực và các ngành nghề chủ lực phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Thứ ba, hỗ trợ có hiệu quả cho doanh nghiệp, cơ sở CNNT trong công tác xây dựng thương hiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường hỗ trợ cơ sở CNNT phát triển sản phẩm, tham gia hội chợ

triển lãm, giới thiệu sản phẩm trên sàn thương mại điện tử và các trung tâm thương mại, trang thông tin điện tử.

Để thuận lợi hoàn thành những mục tiêu trên, Sở Công Thương Bắc Ninh cũng đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.

Trong đó, đề nghị mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công; tăng hạn mức tối đa hỗ trợ nội dung xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật từ 1 tỷ đồng lên 5 tỷ đồng; hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tối đa từ 300 triệu đồng lên 500 triệu đồng; chi thường cho sản phẩm CNNT tiêu biểu được bình chọn đạt giải cấp khu vực từ không quá 5 triệu đồng lên 10 triệu đồng/sản phẩm, đạt giải cấp quốc gia từ không quá 10 triệu đồng lên 20 triệu đồng/sản phẩm.

*Lam Nhã*

## **Nghiệm thu đề án khuyến công hỗ trợ máy móc thiết bị tại Bình Phước**

*Lam Bình*

**Vừa qua, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Bình Phước phối hợp với Phòng Quản lý Công nghiệp - Sở Công Thương, Phòng Kinh tế thị xã Chơn Thành, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Bù Gia Mập, UBND phường Hưng Long, UBND xã Đăk Ô và các cơ sở CNNT được hỗ trợ nghiệm thu hoàn thành 02 đề án khuyến công, cụ thể:**

**H**ỗ trợ hộ kinh doanh Võ Thị Hiền - xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước mua sắm một máy chiên chân không, model VNT-F30, công suất động cơ 6KW, công suất 30kg/mẻ (khoảng 90kg/ giờ), xuất xứ Việt Nam, máy mới 100%;

Hỗ trợ Công ty TNHH một thành viên yến sào Nam Phú - Phường

Bình Phước, mua sắm một máy đóng nắp tự động, model 2023, công suất 500 hủ/giờ, sản xuất tại Việt Nam, mới 100%;

Phát biểu tại buổi nghiệm thu đề án, đại diện Phòng Kinh tế thị xã Chơn Thành, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Bù Gia Mập, UBND phường Hưng Long, UBND xã Đăk Ô đánh giá cao sự hỗ trợ từ nguồn



*Công ty TNHH một thành viên yến sào Nam Phú - Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, ứng dụng 01 Máy đóng nắp tự động, sản xuất tại Việt Nam, mới 100%;*

kinh phí khuyến công cho các cơ sở công nghiệp nông thôn và mong muốn Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp quan tâm hỗ trợ nhiều hơn nữa cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

NINH THUẬN:

## Chương trình khuyến công giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất

Thanh Lam

Thực hiện Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 về Chương trình khuyến công tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

**T**hực hiện nhiệm vụ quản lý và phát triển khuyến công, Sở Công Thương đã chỉ đạo Trung tâm phối hợp UBND các huyện/thành phố và các đơn vị thụ hưởng triển khai thực hiện Đề án và hoàn thành nghiệm thu cơ sở Đề án, nhìn chung các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công của Trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh đã được xây dựng và triển khai tương đối đầy đủ, vì vậy hoạt động khuyến công của tỉnh trong thời gian qua đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển công nghiệp nông thôn, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý khuyến công của tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 2948/QĐ-BCT ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia (KCQG) năm 2023, phê duyệt 02 Đề án/2.000 triệu đồng; Từ đầu năm đến nay, Sở Công Thương đã chỉ đạo Trung tâm triển khai thực hiện được 70% kế hoạch kinh phí giao, cụ thể:

Đề án nhóm hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến nông sản gồm 04 đơn vị thụ hưởng, tổng kinh phí KCQG hỗ trợ 1.100 triệu đồng. Đến nay đã hoàn thành và chuyển 100% kinh phí cho đơn vị thụ hưởng.



Máy rang hạt điều công nghiệp được hỗ trợ vốn từ Chương trình khuyến công quốc gia của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Hưng Phát Ninh Thuận (thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải).

Đề án nhóm hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất sản phẩm phục vụ tiêu dùng cho 03 đơn vị thụ hưởng, tổng kinh phí KCQG hỗ trợ 900 triệu đồng (Công ty TNHH Nhựa Đức Thành Hưng, Công ty Cổ phần In Ninh Thuận, Công ty TNHH Phúc Khởi), các đơn vị đã thực nghiệm thu hoàn thành đề án.

Và thực hiện Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt kế hoạch khuyến công địa phương năm 2023; Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh và Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh, phê duyệt 10 đề án với tổng kinh phí là 899,9 triệu đồng; Sở Công Thương đã chỉ đạo Trung tâm triển khai thực hiện, dự kiến đạt 99% so với dự toán được phê duyệt.

Chương trình khuyến công triển khai thực hiện mang lại hiệu quả cao trong thời gian qua, nhất là hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến đã giúp các doanh nghiệp, cơ sở nâng cao năng lực sản xuất, hạ

giá thành, giảm chi phí nhân công, tiết kiệm năng lượng, nâng cao chất lượng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khách hàng trong và ngoài tỉnh, từng bước hướng đến thị trường xuất khẩu.

Việc triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công đã khuyến khích phát triển CNNT, góp phần đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa-hiện đại hóa. Thông qua hoạt động khuyến công, đã hỗ trợ phát triển sản phẩm CNNT; tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp và cung cấp thông tin phục vụ sản xuất kinh doanh, nhất là các nghề truyền thống, sản phẩm làng nghề, sản phẩm đặc thù tỉnh và các sản phẩm chủ lực được hỗ trợ giới thiệu quảng bá rộng rãi thông qua các hội chợ, triển lãm tại các tỉnh, thành phố; giới thiệu trên website khuyến công.

Bên cạnh những mặt đạt được như vậy thì vẫn còn một số hạn chế, ngành công thương Ninh Thuận sẽ đề ra phương hướng, giải pháp để khắc phục trong thời gian tới nhằm hoàn thành kế hoạch năm 2023.

# HỘI NGHỊ KHUYẾN CÔNG CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC MIỀN TRUNG – TÂY NGUYÊN

Nhà Lam

**Chiều ngày 26/10/2023 tại Đắk Nông, Cục Công Thương địa phương (Bộ Công Thương) phối hợp với Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông tổ chức Hội nghị khuyến công các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên thứ XIII năm 2023.**



Các đại biểu chụp ảnh kỉ niệm sau kết thúc Hội nghị

**H**ội nghị tổng kết hoạt động công tác khuyến công của 15 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên và triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra trong lĩnh vực khuyến công, từ đó thúc đẩy hoạt động xúc tiến đầu tư, công nghiệp, thương mại.

Tham dự Hội nghị có ông Ngô Quang Trung, Cục trưởng Cục Công Thương Địa phương; Ông Nguyễn Văn Thịnh (Phó Cục trưởng, Cục Công Thương Địa phương) và các lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Công Thương; Phía tỉnh Đắk Nông có ông Nguyễn Bá Út, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông và đại diện các đơn vị, đơn vị sự nghiệp thực hiện công tác khuyến công.

Nội dung thảo luận xoay quanh 4 vấn đề sau:

Thứ nhất, đánh giá khách quan các kết quả đạt được về công tác khuyến công trong năm 2022 và 9 tháng năm 2023 của khu vực miền Trung - Tây Nguyên; những hạn chế tồn tại trong quá trình thực hiện; tìm hiểu các nguyên nhân chủ quan, khách quan; từ đó tìm ra các giải pháp khắc phục;

Thứ hai, xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai, bám sát diễn biến tình hình của cơ sở CNNT để triển khai hiệu quả các đề án khuyến công và hoàn thành nhiệm vụ những tháng cuối năm;

Thứ ba, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, bài học từ thực tiễn tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công;

Thứ tư, thảo luận, đề xuất Bộ Công Thương những giải pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao hiệu lực công tác chỉ đạo điều hành; công tác phối hợp giữa Trung ương và địa phương để giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn trong quá trình thực hiện các hoạt động khuyến công. Đặc biệt, đề xuất đổi mới cơ chế chính sách chuẩn bị cho việc xây dựng Nghị định mới quy định về hoạt động khuyến công hiện đã được Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Công Thương tại Nghị quyết số 26/2013/NQ-CP ngày 27/02/2023 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCHTW Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Theo báo cáo của Cục Công Thương địa phương (CTĐP), tổng kinh phí khuyến công năm 2022 của 15 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung- Tây Nguyên là 69,3 tỷ đồng, đạt 95,6% so với kế hoạch năm (72,5 tỷ đồng). Trong đó: Tổng

kinh phí khuyến công quốc gia (KCQG) thực hiện là 27,6 tỷ đồng, đạt 94,8% so với kế hoạch (29,1 tỷ đồng) và chiếm 39,8% kinh phí khuyến công thực hiện toàn vùng; Tổng kinh phí khuyến công địa phương (KCĐP) thực hiện là 41,7 tỷ đồng, đạt 96,1% so với kế hoạch (43,4 tỷ đồng) và chiếm 60,2% kinh phí khuyến công toàn vùng.

Sang năm 2023, tổng kế hoạch kinh phí khuyến công được duyệt của 15 tỉnh, thành phố khu vực MT-TN là 78,7 tỷ đồng, cao hơn 8,5% so với kế hoạch năm 2022 (72,5 tỷ đồng), trong đó: Kinh phí KCQG giao theo kế hoạch 28,4 tỷ đồng, chiếm 36,1% kinh phí khuyến công toàn vùng; Kinh phí KCĐP giao theo kế hoạch 50,3 tỷ đồng, chiếm 24,5% tổng kinh phí KCĐP kế hoạch năm 2023 (205,7 tỷ đồng) và chiếm 63,9% kinh phí khuyến công toàn vùng.

Kinh phí toàn vùng đã thực hiện trong 9 tháng năm 2023 đạt 45,9 tỷ đồng, đạt 58,3% kế hoạch năm, cao hơn 85,8% so với cùng kỳ. Trong đó: Kinh phí KCQG thực hiện 18,3 tỷ đồng đạt 64,4% kế hoạch năm; Kinh phí KCĐP thực hiện 27,6 tỷ đồng đạt 54,9% kế hoạch năm.

# Bà Rịa – Vũng Tàu hấp dẫn du khách

Cẩm Nhung

Tuần lễ Du lịch Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2023 dự kiến tổ chức vào tháng 11 tới với chủ đề “LET’S GO!!! Ba Rịa - Vũng Tàu”. Sự kiện hứa hẹn sẽ là cầu nối quảng bá du lịch địa phương đến với du khách trong dịp cuối năm, tạo tiền đề bứt phá ngành du lịch tỉnh.

**T**uần lễ Du lịch Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2023 do UBND tỉnh chỉ đạo sẽ được tổ chức từ ngày 17 đến ngày 23/11, tại khu vực San Hò Xanh – Biển Đông, Bãi Sau, TP. Vũng Tàu và khu vực biển Hồ Tràm, huyện Xuyên Mộc (tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Theo dự kiến, đêm khai mạc diễn ra từ 19 giờ 30 ngày 17/11 tại khu vực Quảng trường Cột cờ (Bãi Sau, TP. Vũng Tàu). Chương trình được truyền hình trực tiếp trên Đài truyền hình Việt Nam và có sự góp mặt của ca sĩ Mỹ Tâm, Đức Phúc cùng nhiều nghệ sĩ nổi tiếng, DJ sôi động.

Năm nay, chủ đề của Tuần lễ Du lịch là “LET’S GO!!! Ba Rịa - Vũng Tàu” gồm chuỗi các sự kiện văn hóa – thể thao hấp dẫn. Một số chương trình tiêu biểu như: không gian ẩm thực và bia; hội chợ OCOP; hoạt động check-in với những mô hình, tượng cát, tiểu cảnh đặc trưng địa phương; hoạt động thể thao biển, lễ hội



*Bà Rịa – Vũng Tàu luôn là địa phương có nhiều điểm du lịch thu hút du khách trong và ngoài nước*

diều,... Trong đó, giải golf giao hữu Du lịch xanh; giải chạy đêm “Vung Tau Discovery night run 2023” và mô hình dù lượn là 3 sự kiện du lịch lần đầu tiên được tổ chức tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Với nhiều hoạt động sôi nổi, BTC dự kiến sự kiện sẽ thu hút khoảng 50.000 - 60.000 du khách đến tham quan, trải nghiệm.

Thông qua chuỗi sự kiện lần này, Sở Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đặt kỳ vọng thu hút lượng lớn du

khách trong nước và quốc tế giai đoạn cuối năm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, Sở Du lịch tỉnh còn mong muốn giới thiệu, quảng bá các sản phẩm du lịch đổi mới theo hướng thân thiện với môi trường, đưa du khách đến hơn gần với thiên nhiên. Theo đó, cổng chào, sân khấu không gian ẩm thực và bia, hội chợ OCOP được BTC thiết kế và xây dựng hoàn toàn bằng vật liệu thiên nhiên như: tre, nứa nhằm mang đến cho du khách trải nghiệm du lịch vừa truyền thống vừa thân thiện môi trường. Ngoài ra, trong khuôn khổ sự kiện, địa phương cũng huy động các lực lượng thu gom rác thải, làm sạch các bãi biển. Những cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn cũng chung tay làm sạch điểm tham quan.

Có thể thấy, Tuần lễ Du lịch là sự kiện lớn của ngành du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhằm kích cầu du lịch, tăng cường liên kết mở rộng thị trường những tháng cuối năm. Thông qua đó, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng các tour, sản phẩm du lịch mới, đưa ngành du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bứt phá, tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong năm tiếp theo.



# NÂNG CAO GIÁ TRỊ SẢN PHẨM “LÚA GẠO HỮU CƠ TRÀ VINH”



## **GẠO HỮU CƠ ĐEM LẠI GIÁ TRỊ KINH TẾ CAO**

Trà Vinh nằm ở ven biển phía Đông Nam Đồng bằng sông Cửu Long, có hệ thống sông rạch chằng chịt, địa hình thấp và bằng phẳng, đất đai màu mỡ và khí hậu nhiệt đới gió mùa, mát mẻ, ít bị ảnh hưởng bởi lũ, bão, là điều kiện thuận lợi để phát triển đa dạng sản xuất nông nghiệp ngọt, lợ, mặn, đặc biệt là phát triển lúa gạo, các loại màu và cây công nghiệp ngắn ngày, các loại cây ăn trái và nuôi trồng thủy sản ngọt, lợ, mặn.

Việc sản xuất gạo hữu cơ ở Trà Vinh đã có từ năm 2010, tại xã Long Hòa – Hòa Minh thuộc huyện Châu và đem lại giá trị kinh tế cao gấp nhiều lần so với sản xuất lúa truyền thống. Long Hòa - Hòa Minh áp dụng sản xuất mô hình trồng lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ kết hợp với nuôi tôm, đã và đang được ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh áp dụng và nhân rộng. Đây là 01 trong 13 mô hình trồng trọt được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trà Vinh đánh giá hiệu quả ở cả 03 tiêu chí: Kinh tế, xã hội và môi trường.

Vụ mùa năm 2022 nhờ thời tiết thuận lợi năng suất lúa hữu cơ ở Hòa Long đạt bình quân 5,5 tấn/ha. Cùng đó, UBND xã Long Hòa ký kết được hợp đồng bao tiêu toàn bộ diện tích 101 ha lúa hữu cơ giá lúa tươi 11.000 đồng/kg, cao gần 2 lần so lúa thường. Với giá lúa này,

*Trong các mục tiêu phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, phát triển nông nghiệp sạch - nông nghiệp hữu cơ được coi là mục tiêu trọng điểm của Trà Vinh. Trong đó, nâng cao giá trị sản phẩm chủ lực lúa - gạo hữu cơ là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Bởi Trà Vinh được thiên nhiên ưu đãi những điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển cây lúa nước.*

nông dân đạt lợi nhuận từ 35 - 45 triệu đồng/ha, cao hơn từ 20 - 25 triệu đồng/ha so lúa thường. Mô hình sản xuất lúa hữu cơ kết hợp nuôi tôm càng xanh vừa bảo vệ môi trường, cung ứng sản phẩm sạch cho người tiêu dùng, đảm bảo tính bền vững so với nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng theo phương thức bán thâm canh và thâm canh nhiều rủi ro do nuôi tôm 2 - 3 vụ/năm.

Tuy nhiên, những năm qua, sản phẩm lúa hữu cơ thường phụ thuộc khá nhiều vào thương hiệu của các công ty, doanh nghiệp liên kết đầu tư. Nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển một thương hiệu riêng biệt cho sản phẩm của địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh đã tiến hành hỗ trợ xác lập xây dựng nhãn hiệu tập thể “Lúa, gạo hữu cơ Long Hòa, Hòa Minh”. Đây cũng là sản phẩm lúa gạo hữu cơ duy nhất của tỉnh Trà Vinh nói chung cũng như huyện Châu Thành nói riêng được tiến hành đăng ký bảo hộ độc quyền nhãn hiệu.

## **TỈNH TẬP TRUNG HỖ TRỢ MỞ RỘNG DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG.**

Để có thể thay đổi được diện mạo của ngành nông nghiệp, hướng tới phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh đã và đang tập trung nhiều hoạt động hỗ trợ để nông dân, các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh sản xuất hiệu quả và mở rộng diện tích lúa hữu cơ, tiến tới xây dựng thương hiệu lúa hữu cơ Trà Vinh bền vững trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

Ngành nông nghiệp tỉnh đang tăng cường phối hợp cùng các địa phương với đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, mô hình canh tác “3 giảm, 3 tăng”; “1 phải, 5 giảm”, kỹ thuật trồng lúa theo SRI, sử dụng phân bón thông minh... để giúp nông dân nâng cao năng lực canh tác, giảm chi phí sản xuất và tăng năng suất, chất lượng sản phẩm hạt lúa.

Cùng với đó, các sở, ngành chức của tỉnh đang đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ các nông dân, hợp tác xã nông nghiệp và các cơ sở kinh doanh các sản phẩm nông sản xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; tổ chức xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nông sản chủ lực. Riêng ngành nông nghiệp tỉnh đang hỗ trợ về mặt kỹ thuật, thủ tục để xây dựng phương thức trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, bảo quản... đủ điều kiện và được chứng nhận tiêu chuẩn tiên tiến, như: VietGAP, HACCP, ISO,... và tiêu chuẩn tương đương khác.

Tỉnh cũng đang tập trung các giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, đồng thời đặt mục tiêu đến giai đoạn 2025-2030, diện tích gieo trồng mỗi năm đạt khoảng 200.000 ha lúa, sản lượng đạt từ 1 - 1,2 triệu tấn; trong đó, lúa hữu cơ từ 2.000 - 3.500 ha và lúa sạch đạt từ 20.000 - 30.000 ha.

Ngành nông nghiệp tỉnh đã có kế hoạch phát triển một số vùng sản xuất tập trung lúa chất lượng cao; trong đó, diện tích lúa hữu cơ được tổ chức sản xuất 1.000 ha và phấn đấu đến năm 2030 là 2.500 ha.



*Cánh đồng lúa hữu cơ tại cù lao Long Hòa – Hòa Minh*

Các địa phương trong tỉnh được quy hoạch, bố trí sản xuất lúa hữu cơ chủ yếu trên các huyện Châu Thành, Trà Cú và Cầu Ngang.

Ngoài việc mở rộng diện tích gieo trồng, việc xây dựng thương hiệu lúa gạo hữu cơ cũng là một trong nhiệm vụ trọng tâm được ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh đặt lên hàng đầu. Như ở huyện Châu Thành mới chỉ có thương hiệu lúa gạo hữu cơ của hai xã Long Hòa - Hòa Vinh được đăng ký nhãn hiệu tập thể. Với định hướng mở rộng diện tích gieo trồng lúa gạo hữu cơ, thì việc xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm từ mô hình này cũng phải được thực hiện song song để tránh tình trạng gặp phải khó khăn về đầu ra sản phẩm. Trên thực tế, trong số 65 ha lúa gạo hữu cơ của hai xã Long Hòa - Hòa Minh, chỉ có 38 ha được doanh nghiệp bao tiêu với giá 11.000 đồng/kg, diện tích còn lại được bao tiêu giá 9.000 đồng/kg. Điều này khiến cho người nông dân không còn mặn mà với cây lúa hữu cơ, chuyển sang nuôi trồng thủy sản. Để tránh được tình trạng trên, cần phải tiến hành xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nhằm nâng cao giá trị, mở rộng thị trường, đem lại thu nhập cao hơn cho người dân.

### **GIẢI QUYẾT BÀI TOÁN VỀ THƯƠNG HIỆU**

Như vậy, vấn đề đặt ra cho tỉnh Trà Vinh là cần giải quyết bài toán về thương hiệu không chỉ cho các sản phẩm lúa gạo mà còn cho cả các sản phẩm khác. Việc xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm sẽ

góp phần tạo dựng niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm, tạo được chỗ đứng cho sản phẩm trên thị trường.

Hiện nay, ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh đang đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với nông nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản. Kế hoạch đặt ra với mục tiêu đến năm 2025, giá trị sản phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết từ 30% trở lên; tỷ lệ giá trị sản phẩm nông sản được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt đạt từ 15-20%; tỷ lệ giá trị sản phẩm nông sản ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 10%; tốc độ giá trị gia tăng công nghiệp chế biến nông sản đạt khoảng 10%/năm; diện tích nhóm đất nông nghiệp sản xuất hữu cơ đạt từ 03-05%/tổng diện tích đất nông nghiệp.

Ngày 21/04/2022, UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 750/QĐ-UBND phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ năm 2022. Trong đó, đề cập đến kế hoạch lựa chọn nhà thầu hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm lúa gạo hữu cơ của huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 05 tháng 12 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đã ban hành Quyết định số

2333/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ Đăng ký bảo hộ, quản lý và quảng bá nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm lúa gạo hữu cơ của huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Nhiệm vụ được thực hiện với sự quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh, Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định SPVALUE là đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở sự phối hợp với các đơn vị có liên quan tại địa phương.

Việc xây dựng thành công nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm lúa gạo hữu cơ của huyện Châu Thành góp phần bảo vệ uy tín, danh tiếng, nâng cao năng lực cạnh tranh, tránh bị giả mạo sản phẩm.

Sau thời gian nghiêm túc triển khai thực hiện, Công ty SPVALUE đã phối hợp tham mưu cho chủ sở hữu - Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Châu Thành lựa chọn mẫu nhãn hiệu để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm lúa gạo hữu cơ của huyện Châu Thành, ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm lúa gạo hữu cơ của huyện Châu Thành. Hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm lúa gạo hữu cơ của huyện Châu Thành đã được nộp cho Cục Sở hữu trí tuệ với số đơn 4-2023-27030 vào ngày 26 tháng 06 năm 2023. Đơn đăng ký nhãn hiệu trên đã được Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận là hợp lệ theo Quyết định số 56999/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 07 năm 2023.

Việc xây dựng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm lúa gạo hữu cơ Trà Vinh sẽ là động lực để địa phương và người dân trên địa bàn phát huy hiệu quả, cũng như nâng cao giá trị của sản phẩm lúa, gạo địa phương. Và cũng sẽ là nền tảng trong việc quảng bá, xúc tiến và đưa sản phẩm trực tiếp đến với thị trường trong nước và nước ngoài.

# Người phụ nữ mang tinh hoa ẩm thực làng nghề ra thế giới

Thúy Vi

## HÀNH TRÌNH NÂNG CAO GIÁ TRỊ NÔNG SẢN VIỆT

Từ lâu, bún, phở, bánh đa nem đã là những món ăn quen thuộc của người Việt, đó cũng là một nét đặc trưng trong ẩm thực Việt Nam được quốc tế chú ý và đón nhận. Ngoài những bát bún phở tươi thì sản phẩm bún phở khô đóng gói cũng được nhiều khách hàng trong và ngoài nước yêu thích sử dụng bởi sự thơm ngon và tiện lợi. Nắm bắt được nhu cầu đó, bà Trần Thị Thu Hằng - Tổng giám đốc Công ty CP XNK nông sản, thực phẩm Việt Nam - VAFOOD (quận Hoàng Mai, Hà Nội) đã dành nhiều tâm huyết để sản xuất ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 4 sao hướng tới xuất khẩu.

Bà Hằng vốn là người có nhiều tâm huyết với ngành thực phẩm, trước đây, bà đã có kinh nghiệm nhiều năm công tác trong một doanh nghiệp thực phẩm lớn ở Hà Nội. Trong quá trình làm việc, bà nhận thấy nông sản Việt Nam có nhiều tiềm năng và lợi thế lớn, nhưng nông dân phần lớn cũng xuất thô chứ chưa đi sâu vào chế biến. Nhìn chung, giá trị nông sản còn thấp, được mùa mất giá, đầu ra không ổn định nên thu nhập không cao, ảnh hưởng tới đời sống và sự phát triển kinh tế chung của khu vực nông thôn.

Từ năm 2009, bà Hằng đã bắt đầu thành lập doanh nghiệp và hoạt động sâu rộng trong ngành chế biến thực phẩm. Bà Hằng "khởi nghiệp" bằng việc sử dụng các nguyên liệu tự nhiên sẵn có của Việt Nam để tạo ra các sản phẩm chất lượng theo xu hướng cạnh tranh với những hàng hóa quốc tế. Các sản phẩm đã đạt được một số thành công nhất định, giúp bà Hằng và doanh nghiệp của mình rút ra nhiều bài học quan trọng để tiếp tục phát triển.

"Trong quá trình làm việc và tự khởi nghiệp, tôi nhận thấy nông sản

**Điểm khác biệt để tạo ra những sản phẩm OCOP 4 sao của VAFOOD là sự kế thừa bí quyết sản xuất của làng nghề truyền thống kết hợp với công nghệ sấy lạnh theo chuẩn Nhật Bản để cho ra từng sợi bún phở, mỏng, trắng dai, dẻo và giữ hương vị tự nhiên mà không cần sử dụng chất bảo quản.**



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan cùng các vị đại biểu tham quan gian hàng sản phẩm đạt chất lượng OCOP 4 sao của VAFOOD.

Việt có đủ tiềm năng để vươn tầm thế giới, bởi khách hàng quốc tế yêu thích các sản phẩm đặc trưng vùng miền, có quy trình sản xuất chuyên nghiệp, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Đặc biệt, tôi ấn tượng với cách người Nhật Bản làm nông nghiệp nên muốn học hỏi và áp dụng cách làm của họ cho các sản phẩm của mình. Tuy nhiên, tôi chưa lựa chọn được sản phẩm chủ lực để phát triển.

Đến năm 2015, tôi có cơ duyên tham gia một chương trình xúc tiến thương mại tại Nam Phi. Lúc đó, tôi muốn mang một số loại phở khô, bánh đa nem sang Nam Phi để làm quà tặng cho Đại sứ quán và cung cấp cho một nhà hàng ẩm thực của người Việt. Thời điểm đó, tôi đã tới chợ Đồng Xuân để tìm mua sản phẩm của một số làng nghề nổi tiếng. Sau đó, tôi nhận ra một vấn đề lớn của nhiều làng nghề Việt Nam, đó là sản phẩm tuy ngon nhưng còn nhiều hạn chế về chất lượng,

đóng gói và đặc biệt là yếu trong khâu sản xuất, chưa đảm bảo được tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm", bà Hằng chia sẻ. Sau chuyến đi đó, bà Hằng đã tìm hiểu nhiều hơn về các làng nghề ở miền Bắc, lựa chọn những sản phẩm nổi bật đem tới nhiều hội chợ khác ở nước ngoài. Năm 2018, bà Hằng liên kết với một cơ sở sản xuất ở Làng Chèo (Hà Nam) để làm bánh đa nem. Đây là sản phẩm đầu tiên thành công và tạo nên dấu mốc quan trọng cho thương hiệu VAFOOD. Tiếp nối thành công của bánh đa nem, bà Hằng đã tiếp tục mở rộng sản xuất bún khô, phở khô cùng với một làng nghề ở Hải Dương.

## MANG BÚN PHỞ VIỆT RA THẾ GIỚI

Khác với cách làm truyền thống, bà Hằng đã đầu tư công nghệ sấy lạnh để giúp sản phẩm nâng cao chất lượng, phù hợp với tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, hướng tới xuất khẩu. Sau 3 năm





VAFOOD tham gia Hội chợ CISMEX 2023 tại Quảng Châu, Trung Quốc tháng 6/2023.



Bà Trần Thị Thu Hằng (bên trái) tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại tại Thái Lan 2022.

ngiên cứu, thử nghiệm và nhận nhiều phản hồi, góp ý của khách hàng, năm 2021 các sản phẩm của VAFOOD chính thức hoàn thiện để đưa ra thị trường. Nhờ mạnh dạn đầu tư, cải tiến trong sản xuất và sản phẩm, trong thời gian qua, bà Trần Thị Thu Hằng đã thành công đưa sản phẩm sang nhiều quốc gia như Pháp, Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc, Indonesia... để quảng bá, giới thiệu và kết nối đầu ra.

Chia sẻ về quy trình sản xuất, chị Lê Thị Kiều - Phó Tổng giám đốc Công ty cho biết: "Chúng tôi kiểm soát chặt chẽ mọi khâu sản xuất, toàn bộ nguyên liệu đầu vào sẽ do VAFOOD cung cấp, các cơ sở liên kết sẽ thực hiện theo yêu cầu riêng của chúng tôi. Người ở làng nghề sử dụng kinh nghiệm và tay nghề của mình để chế biến, sau đó toàn bộ thành phẩm sẽ được vận chuyển về Hà Nội để ủ và sấy lạnh. Khi bún phở khô 70% thì được xe chuyên dụng chở về kho ủ qua đêm, hôm sau mới thái sợi và xếp khay, đưa vào kho sấy lạnh trong 48 giờ. Sau đó mới đóng gói và hoàn thiện sản phẩm".

"Ban đầu, khi chúng tôi sử dụng công nghệ này, nhiều người thắc mắc là tại sao phải mua máy sấy lạnh cho tốn kém, trong khi làm theo cách truyền thống nhiều năm

nay vẫn ổn, giá thành lại rẻ, và sản lượng cao hơn. Nhưng chúng tôi hiểu rằng đó là tư duy cũ, cần được thay đổi, giữ gìn giá trị, bản sắc truyền thống nhưng phải phù hợp với xu hướng thời đại. Ưu điểm của công nghệ sấy lạnh Nhật Bản là sợi bún phở được hút ẩm tốt, không bị mùi hôi, độ hoàn nguyên của sợi bún, phở hơn hẳn, có thể bảo quản lâu mà không cần chất bảo quản. Công nghệ này phù hợp với sản xuất trong đô thị không có diện tích lớn để phơi nắng, gió tự nhiên như tại các làng nghề", bà Trần Thị Thu Hằng chia sẻ thêm.

Khi thưởng thức bún, phở của VAFOOD, khách hàng chỉ cần chần qua nước sôi và chế biến tùy thích giống với bún tươi, phở tươi. Hương vị của sản phẩm nổi bật với mùi gạo đặc trưng, sợi phở tươi, không dính nhau, có sự dẻo dai, mềm của sợi bún, phở truyền thống.

Nói về kế hoạch phát triển trong thời gian tới, bà Trần Thị Thu Hằng cho biết: "Trước mắt, VAFOOD tập trung hoàn thiện hơn nữa quy trình sản xuất để tạo ra những sản phẩm chất lượng nhất. Hiện công ty cũng liên kết với vùng trồng lúa ở Cổ Loa (Đông Anh) để có vùng nguyên liệu ổn định phục vụ sản xuất. Chúng tôi cũng tìm kiếm các giải pháp thu hút vốn đầu tư nhằm

mở rộng xưởng sản xuất thành một quy trình chuyên nghiệp và khép kín. Sản phẩm bánh đa nem, bún phở khô sẽ đặt mục tiêu hướng tới chất lượng OCOP 5 sao cùng nhiều tiêu chuẩn chất lượng quốc tế khác để xuất khẩu sang thị trường nước ngoài. Thành công của VAFOOD không chỉ là của riêng chúng tôi mà nó có ý nghĩa quan trọng để nâng tầm sản phẩm Việt và nâng cao giá trị nông sản Việt Nam."

Trưởng phòng kinh tế quận Hoàng Mai Lê Thị Thu Hương cho biết: "Hiện trên địa bàn quận Hoàng Mai đang có 3 chủ thể tham gia chương trình OCOP với 12 sản phẩm đều đạt chất lượng 4 sao. Ngay từ khi tham gia OCOP, quận Hoàng Mai đã xác định sẽ chọn lọc những sản phẩm nổi bật, có chất lượng để tham gia đánh giá phân hạng, không chạy theo số lượng mà chú trọng một số sản phẩm để quản lý và định hướng phát triển bền vững. Trong các sản phẩm OCOP được công nhận, chúng tôi đánh giá cao tiềm năng xuất khẩu của bánh đa nem, bún phở khô VAFOOD, bởi đây là sản phẩm có sự khác biệt khi giữ được hương vị tự nhiên của hạt gạo. Sản phẩm được ứng dụng công nghệ sấy lạnh tiên tiến của Nhật Bản đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và có thể hướng tới xuất khẩu."

**Bài viết có sự phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội**

## Ê Đê Café

# Thương hiệu của người Tây Nguyên

Dã Quỳ

*Với niềm đam mê và ấp ủ từ lâu về cà phê đã thôi thúc Y Pôt Niê xây dựng cho mình thương hiệu “Ê Đê Café” với hương vị đậm chất Tây Nguyên.*

**K**hi nói đến cà phê thì ắt hẳn ai cũng sẽ nghĩ ngay đến Đắk Lắk, vùng đất được mệnh danh là thủ phủ cà phê. Con người nơi đây từ khi sinh ra đã có niềm đam mê mãnh liệt về cà phê và Y Pôt – người con của núi rừng Tây Nguyên cũng cùng tâm thế đó.

Y Pôt tốt nghiệp trường Cao đẳng Y Dược Đà Nẵng với chuyên ngành y đa khoa, sau đó vào thành phố Hồ Chí Minh để làm việc tại Bệnh viện 175, rồi về Đắk Lắk tiếp tục theo ngành y. Trong quá trình học tập và làm việc của mình thì Y Pôt vẫn giữ ngọn lửa đam mê với hương vị cà phê truyền thống của người Ê đê và lan tỏa cho bạn bè và cả đồng nghiệp. Anh thường đem theo cà phê rang truyền thống, pha cà phê cho mọi người cùng uống và nhận được nhiều lời khen cho hương vị đặc biệt này.

Nhận ra kinh tế gia đình cứ bấp bấp vào cà phê, làm việc vất vả, dầm mưa dãi nắng nhưng giá cà phê thì rất thấp, luôn trong tình trạng được mùa mất giá, được giá thì mất mùa. Lúc nào cũng bị lệ thuộc vào thời tiết và bị thương lái chèn ép giá cả. Y Pôt muốn tìm ra một con đường mới để giúp cho gia đình, giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương nâng cao kinh tế, đồng thời nâng tầm giá trị cà phê truyền thống Ê đê trên thị



Sản phẩm cà phê Robusta được công nhận OCOP 4 sao

trường và cũng là tạo ra cho mình con đường mới để phát triển. Từ đó Y Pôt đã nhen nhóm một ý tưởng kinh doanh và dần dần anh đã từ bỏ ngành y để chuyển hướng sang kinh doanh cà phê.

Với tầm nhìn và hoài bão như thế, vào ngày 15 tháng 08 năm 2019 Y Pôt đã thành lập Công ty TNHH Ê Đê Café với thương hiệu là “Ê Đê Café”. Tuy là doanh nghiệp còn non trẻ nhưng những sản phẩm từ thương hiệu Ê Đê Café đã được bán rộng rãi trên cả nước và xuất khẩu sang Canada, Đức, cùng dự kiến chào hàng xuất khẩu sang một số nước khác.

Khi mới thành lập thì Ê Đê Café cũng gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề tìm kiếm thị trường tiêu thụ, vốn và vùng nguyên liệu để phục vụ cho sản xuất cà phê. Lại vào thời

điểm cả nước căng mình chống cơn đại dịch Covid, nên khởi đầu việc hoạt động của doanh nghiệp gian nan trăm bề. Không lùi bước ở đó Y Pôt vẫn kiên trì tìm tòi, học hỏi, đi nhiều nơi dự các hội thảo, triển lãm, hội chợ để học hỏi kinh nghiệm và tiếp cận với những môi trường khác nhau. Qua đó, anh đã tìm mọi cách để giới thiệu sản phẩm đến với khách hàng. Chất lượng sản phẩm lúc đầu chưa được ổn định, nguyên liệu bị ảnh hưởng do thời tiết và thiếu kinh nghiệm trong quá trình rang, xay nhưng Y Pôt rất quan tâm lắng nghe ý kiến đóng góp của khách hàng. Nhìn ra được vấn đề đến đâu và doanh nghiệp tìm hướng khắc phục ngay đến đó nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm cho khách hàng hài lòng, dần dần khách hàng quay về đón



*Khâu lựa chọn nguyên liệu đầu vào để sản xuất ra sản phẩm của Ê Đê Café*

nhận và yêu thích các sản phẩm của Ê Đê Café. Từ hai, ba sản phẩm thì đến nay Ê Đê Café đã có tám dòng sản phẩm với hai dạng là cà phê bột và cà phê hòa tan. Cà phê bột có cà phê Robusta, cà phê Arabica, cà phê Mix 2, cà phê Mix 3, ... Cà phê hòa tan có cà phê hòa tan 3 trong 1, cà phê hòa tan sâu riêng và cà phê hòa tan khoai môn. Với sự phát triển, đến năm 2022, sản phẩm cà phê Robusta của Ê Đê Café đã được công nhận là sản phẩm OCOP hạng 4 sao.

Trải nghiệm với sản phẩm Ê Đê Café, khách hàng sẽ cảm nhận được mỗi sản phẩm cà phê sẽ có mùi vị khác nhau, khi phối trộn các loại với nhau sẽ cho ra một sản phẩm hoàn toàn khác. Với thành phần cà phê sạch 100% tự nhiên, phân tích mẫu sau khi rang thì cà phê có hàng trăm mùi và vị khác nhau, tổng quát, khách hàng có thể cảm nhận.

Sản phẩm cà phê Robusta có hương vị đắng, hương thơm dịu, nước có màu nâu sẫm ít, không chua, hàm lượng cafein vừa đủ.

Sản phẩm Culi Coffee là những hạt cà phê tròn, đặc biệt là trong một trái chỉ có duy nhất một hạt có hương vị đắng gắt, hương thơm say đắm, nước màu đen sẫm ít, không chua, hàm lượng cafein cao.

Sản phẩm Cà Phê Arabica khi pha cho nước có màu nâu nhạt sẫm, mùi vị đắng rất đa dạng từ đắng dịu hương thơm nhẹ nhàng quyến rũ đến vị đắng lẫn hương thơm nồng nàn, đặc biệt có vị hơi chua rất lôi cuốn và thích hợp với khẩu vị của các quý bà. Sản phẩm cà phê Arabica có hai dòng là cà phê Moka có mùi thơm quyến rũ, ngào ngạt, vị nhẹ và cà Phê Catimor có mùi thơm nồng nàn, hơi có vị chua.

Sản phẩm Robusta – Arabica Cafe là dòng sản phẩm dựa trên sự kết hợp hoàn hảo của Robusta và Arabica. Là một sản phẩm trong đó đã chắc lọc hết sự tinh túy mà thiên nhiên ban tặng cho vùng đất Cao Nguyên đầy nắng gió.

Sản phẩm Robusta – Culi Coffee là một sản phẩm tổng hợp Robusta – Culi với vị đắng gắt, hương thơm nhẹ, hàm lượng cafein tương đối cao, nước màu nâu sẫm. Tạo cảm giác sảng khoái, năng động hơn. Tạo nên một dòng sản phẩm đậm đà dành riêng cho những người sành cà phê và thích cảm giác mạnh.

Anh Y Pôt cho biết, Ê Đê Café rất cẩn trọng và tỉ mỉ lựa chọn những hạt cà phê tốt nhất từ vùng nguyên liệu nổi tiếng Buôn Ma Thuột. Cà phê được thu hái tại vườn của gia đình và thu mua trực tiếp từ vườn của các hộ dân liên kết, đảm bảo 100% trái chín cây, sơ chế ướ, khô, phơi nhà kính.

Hạt cà phê nhân sau sơ chế đảm bảo độ ẩm 12,5% không còn tạp chất, hạt vỡ, lép, hạt đen, tất cả hạt phải đạt kích thước S18 (7,2mm) đủ chuẩn xuất khẩu và chứng minh được nguồn gốc xuất xứ.

Tất cả các sản phẩm của Ê Đê Café đều tuân thủ nguyên tắc rang mộc, tuyệt đối không sử dụng phụ gia, hương liệu hoặc tẩm trộn thêm các thành phần khác, để giữ được hương thơm quyến rũ, nồng nàn cho cà phê.

Ngoài việc thành công xây dựng thương hiệu riêng của mình thì Ê Đê Café còn tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người dân địa phương. Hiện tại Ê Đê Café có khoảng chục nhân viên chính thức và hơn 35 nhân viên bán thời gian. Đồng thời doanh nghiệp cũng đã kết hợp với người dân địa phương để chủ động trong vùng nguyên liệu với khoảng 50ha và sẽ được mở rộng hơn trong thời gian tới.

Chưa dừng lại ở đó, trong năm 2023 Ê Đê Café hướng đến mục tiêu mới là mở rộng thị trường với việc mở các chuỗi cửa hàng cà phê. Đồng thời kết hợp với người dân địa phương để mở rộng thêm vùng nguyên liệu và mở rộng nhà xưởng để sản xuất cà phê, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của người tiêu dùng.



*Dự Hội thảo để quảng bá sản phẩm cho Ê Đê Café*

## Trường mầm non Nga Bạch nâng cao chất lượng dạy và học

Nguyễn An

**T**rường mầm non Nga Bạch có 14 nhóm lớp, có 345 học sinh; tổng số 24 cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên. Cơ sở vật chất với phòng lớp học khang trang, đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dạy trẻ. Khuôn viên sân trường xanh – sạch – đẹp; quy hoạch hệ thống cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ hợp lý, lung linh sắc màu theo từng mùa trong năm. Cán bộ quản lý, giáo viên tận tâm với sự nghiệp trồng người, yêu nghề mến trẻ - là người mẹ thứ 2 chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho trẻ. Hội phụ huynh luôn sát cánh cùng với nhà trường trong mọi hoạt động, xã hội hóa những việc có thể, tham gia hỗ trợ cùng với nhà trường trong việc mua sắm đồ chơi, học liệu đầu năm học...

Mầm non Nga Bạch là một trong những ngôi trường nổi bật trong hệ thống giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa ứng dụng chọn lọc và có hiệu quả trong công tác triển khai, mua sắm đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho các cháu.

Đồ chơi, học liệu là yếu tố quan trọng của trẻ em trong quá trình học tập và vui chơi. Học và vui chơi tác động qua lại với nhau, tăng kích thích sự hứng thú trong các tiết học ở các em. Qua đây giúp trẻ tiếp thu bài học một cách sinh động, nhiệt tình và đạt hiệu quả cao. Ngay từ đầu năm học, trường phải xây dựng kế hoạch, xác định đồ dùng, đồ chơi, học liệu phục vụ cho việc học của trẻ tại trường suốt cả năm học. Các cô giáo sáng tạo làm đồ dùng đồ chơi với những nguyên liệu sẵn có tại địa phương, đôi khi chỉ là những đồ phế liệu được bỏ ra trong sinh hoạt hằng ngày như lon chai bia, nước khoáng, vỏ ngao, sò, lốp xe, tre luồng...

**Đồ dùng, đồ chơi, học liệu được xem như sách giáo khoa trong việc thúc đẩy sự phát triển tư duy toàn diện ở bậc học mầm non. Việc khai thác, sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học, đồ chơi, học liệu trong các hoạt động tại các nhà trường sẽ kích thích sự hứng thú, tăng khả năng tư duy sáng tạo, nhằm phát triển toàn diện, góp phần hình thành nhân cách cho trẻ nhỏ.**



Trao đổi với phóng viên, cô Phạm Thị Nguyệt – Hiệu trưởng trường mầm non Nga Bạch chia sẻ: “Vào năm học mới, nhà trường sẽ phối hợp cùng với chính quyền xã, hội cha mẹ phụ huynh học sinh tiến hành kiểm tra thực trạng cơ sở vật chất. Vệ sinh phòng lớp học, nhà bếp, cắt cây, dọn vườn, bổ sung và sửa chữa cơ sở vật chất, thay thế những trang thiết bị không đảm bảo phục vụ việc dạy và học cho trẻ, mua sắm những vật dụng cần thiết liên quan đến hoạt động ăn bán trú tại trường... Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể về số lượng và chất lượng đồ dùng, đồ chơi học liệu, tài liệu tối thiểu theo TT02/TT- BGD&ĐT, sau đó họp ban chấp hành ban đại diện hội cha mẹ học sinh để thảo luận và tuyên truyền về ý nghĩa và tác dụng của đồ dùng đồ chơi, học liệu đối với sự phát triển của trẻ mầm non, sau khi

được sự thống nhất của ban chấp hành lâm thời đại diện hội cha mẹ học sinh, trường tiến hành tổ chức họp phụ huynh của từng nhóm lớp, kết hợp dạy mẫu một hoạt động để cha mẹ học sinh được dự và hiểu về việc mua sắm đồ dùng đồ chơi cho trẻ, kết hợp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh mua sắm đồ chơi học liệu đầu năm học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường”.

Đối với bậc học mầm non, đồ chơi, học liệu là thứ không thể thiếu trong hoạt động của trẻ. Trẻ được tìm tòi, được khám phá thế giới xung quanh thông qua đặc điểm, công dụng của từng đồ chơi; trẻ được thao tác với các đồ vật, qua đó giúp trẻ có tư duy logic và phát triển một cách toàn diện bản thân hơn. Hơn nữa, khi được tiếp xúc với đồ chơi, trẻ sẽ dần cảm nhận được cái đẹp, tạo cho trẻ sự yêu thích,



giúp trẻ phát triển tư duy thẩm mỹ, vì vậy mà cuộc họp phụ huynh đầu năm đã được đông đảo phụ huynh thống nhất cao.

Trẻ mầm non “Học mà chơi, chơi mà học”, trẻ hiểu và tiếp thu mọi điều về thế giới xung quanh thông qua việc tìm hiểu, khám phá các sự vật, hiện tượng... Trẻ học cách làm người qua việc thể hiện tình cảm, thái độ đối với các đồ vật, đồ dùng, đồ chơi... Khi được thao tác với đồ dùng đồ chơi như cầm, nắm, sờ... giúp trẻ được phát triển thể chất về các vận động tinh. Không những thế, chơi với các đồ dùng đồ chơi, vốn từ của trẻ được phát triển một cách nhanh nhất giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, rèn luyện cho trẻ sự tự tin, mạnh dạn khi chơi với bạn, với cô qua đồ dùng đồ chơi, trẻ được phát triển ngôn ngữ và định hình tình cảm – mối quan hệ xã hội. Trẻ có thể thỏa mãn hoạt động vui chơi qua việc tự làm đồ chơi.

Đồ chơi tự tạo được làm từ nguyên vật liệu tự nhiên, dễ kiếm, đa dạng và cũng dễ làm, sản phẩm lại gắn gũi với hoạt động của trẻ. Sự đa dạng của nguyên vật liệu thiên nhiên đã thu hút được sự chú ý của trẻ mang lại cho trẻ niềm say mê hứng thú; đồ chơi có ưu điểm nổi

bật là sẵn có, thường xuyên đổi mới, phong phú và đặc biệt sáng tạo. Vì vậy, phụ huynh ủng hộ nhiệt tình, ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường thành lập hội đồng lựa chọn đồ dùng đồ chơi, học liệu để nhằm nâng cao chất lượng thiết bị trong nhà trường, góp phần tích cực vào chất lượng giờ dạy, từ đó nâng cao được chất lượng dạy và học trong toàn trường.

Đến với trường mầm non Nga Bạch, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bằng bàn tay khéo léo của mình đã tạo ra những đồ dùng, đồ chơi bằng những nguyên liệu phong phú có sẵn trong đời sống thường ngày rất phong phú và sáng tạo. Thú vị hơn trong những hoạt động học là những hành động

cầm tay chỉ việc, các trẻ sẽ được cùng các cô giáo thỏa sức sáng tạo sản phẩm đồ chơi theo ý tưởng riêng của mình. Mỗi ngày các trẻ đến trường sẽ là những niềm vui, tiết học bổ ích, trải nghiệm thực tế nhằm phát triển toàn diện về mọi mặt cho trẻ nhỏ.

Mỗi hoạt động học, mỗi chủ đề là một sự mới mẻ, kết hợp đầy đủ đồ dùng đồ chơi học liệu, không gian tiếp cận văn hóa qua đồ chơi của trẻ rất sinh động. Trẻ hứng thú với những món đồ chơi sáng tạo, say mê tìm hiểu, khám phá thành quả. Thông qua hoạt động tạo đồ chơi cảnh quan, cô và trẻ gắn gũi nhau hơn, trẻ mạnh dạn, linh hoạt và nhanh nhẹn hơn. Nhờ đó, kỹ năng, tư duy sáng tạo ở trẻ mới được phát triển tự nhiên và toàn diện nhất.



# Thơ

của chiếu thơ "Hương đồng nội"  
làng nghề Bắc Đuống

ĐÀO XUÂN HÌNH

## EM GÁI TRƯỜNG SƠN

(tặng các em thanh niên xung phong-  
xê dọc Trường Sơn đi cứu nước)

Chuyện từ thuở... một thời xưa ấy

Em lên đường giữ trọn tình yêu

Như hoa nở đẹp mĩ miều

Ba lô em công sớm chiều... hành quân.

Dâng sức trẻ tim hồng rực lửa

Vượt muôn trùng vạn nỗi gian lao

Chiến công lừng lẫy tự hào

Có em! Lũ khách má đào phá bom.

Cứ rờng rã đội trời rờng rã

Càng đẫm say trên khắp nẻo đường

Tuổi xuân nặng trĩu phong sương

Đi tải đạn khắp chiến trường... em đi.

Rồi đất nước bừng lên thống nhất

Bắc Trung Nam rộn đón xuân sang

Đất trời ngập ánh sao vàng

Em về đan dệt chặng đường hiển vinh.

Ơi em gái một thời hoa đỏ

Nét vàng son chói lọi bên đời

Hôm nay lại nở giữa trời

Bông hoa "hò hện" nụ cười duyên em.

HẢI YẾN

## NÉT QUÊ

Khi xóm làng còn yên giấc ngủ

Màn sương đêm giăng kín lối đi về

Có tiếng ai gọi nhau se sẽ

Tiếng bước chân cố giấu vẻ nặng nề.

Đồng xa lắm nên em đi cấy sớm

Gánh mạ trĩu vai, chân bước vội vàng

Nào chị, nào em ta nhanh tay cấy

Mạ với người đón gió sớm mơn man.

Thương thương lắm dành mạ non yếu ớt

Một nắng, hai sương em chẳng ngại ngần

Lúa đón nhận tình người và đất

Cho mùa vàng ngan ngát thóc đầy sân.

Anh nói nhỏ: Gái quê mình đẹp lắm

Chăm chỉ, mặn mà chân chất đến là duyên!

Má dậy đỏ như buổi nào đến hội

Em thì thầm:

-Có thật thế không anh?

NÔNG THỊ HƯNG

## NGHE QUÊ

Nghe quê rưng một tiếng đàn

Mẹ ta nón lá hạt soàn soi nghiêng

Bao mùa lúa đổ triển miên

Bước chân vụng dại qua miền trắng phau

Quê nghèo cái nắng cũng đau

Đôi môi đỏ thắm miếng trâu quệt ngang

Qua rồi năm tháng cơ hàn

Còn đây hai tiếng mùa màng năm canh

Dịu dàng hương bưởi hương chanh

Bờ sông mát ngọt gió lành yêu thương.

Nghe quê bao nỗi vấn vương.

ĐÌNH NGHIÊM

## LỐI VỀ BÂNG KHUÂNG

Lối này em đến hay chưa?

Mà hồ gợn sóng đón đưa nắng vàng

Thu gieo vạt gió xoắn xang

Để anh em, với ngõ ngang tìm nhau

Dập dềnh mây nhún chân cầu

Bông bênh con mắt váy mầu thướt tha

Trời trao ngọn lửa làm quà

Thắm sâu, sâu thắm khơi ra cánh hồng

Em là Hương Biển\* bão dông

Dim anh đắm đuối giữa đồng hương quê

Chẳng cảm câu hát nghiêng đê

Vần thơ lạc, biết lối về bang khuâng

Trời xanh xanh biếc mấy tầng

Hồ đầy ngọn sóng lằng lằng lối này...

ĐẶNG THỊ THI

## KÍ ỨC ĐƯA NÔI

Một đời gắn bó quê hương

Đất lành chim đậu thân thương chẳng rời

Cái nôi nuôi dưỡng nên người

Công ơn cha mẹ suốt đời không quên

Nắng mưa chẳng quản ngày đêm

Cha nuôi trí lớn, mẹ hiền lo toan

Tuổi thơ học tập trường làng

Thấy cô diu dắt bảo ban mọi điều

Bạn bè gần gũi thân yêu

Vườn hoa đua nở sớm chiều xanh tươi

Ước mơ, mơ ước đưa nôi

Là cô giáo trẻ sáng ngời ánh dương

Đò ngang chở nặng tình thương

Dắt dìu lớp trẻ tiếp đường thầy cô

Ba năm năm, bảy chuyến đò

Tay chèo, tay lái cặp bờ bình an

Nay về vui với xóm làng

Câu ca tiếng hát ngập tràn tình thơ

Thành thơ nhận lấy từng giờ

Sống vui khỏe mạnh ước mơ nào bằng.

THU SANG

## MIỀN YÊU

Tiếng quê vắng vắng tơ lòng  
 Vị quê ngọt ngào thấm dòng Đuống giang  
 Hương quê ngan ngát xóm làng  
 Hồn quê man mát chao hàng tre xanh  
 Bến quê nem nếp mái tranh  
 Sông quê lấp lánh chảy quanh ruộng đồng  
 Chân quê đầm thắm nâu sông  
 Men quê hăng hắc say vồng bùn non  
 Nét quê chân chất eo thon  
 Dáng quê thùy mỵ để tròn mắt ai  
 Đêm quê thoang thoang hương nhài  
 Bóng quê thấp thoáng bên ngoài song thưa  
 Chất quê thơm thảo cà dưa  
 Đường quê vương vấn nắng mưa nhọc nhằn  
 Nếp quê chăm chỉ tiện tằm  
 Nẻo quê khắp khếnh nơi gần chốn xa  
 Gió quê diu diu chiều tà  
 Tình quê nhung nhớ thiết tha mặn nồng.

THU LÊ

## MIỀN ĐẤT TỔ

Chúng tôi về miền đất Tổ trung du  
 Nơi rừng cọ tiếng chim gù trong gió  
 Nơi bè bạn nối vòng tay bày tỏ  
 Đêm giao lưu gắn bó đượm nghĩa tình.

Điệu múa xoè trang phục Thái thật xinh  
 Trên sân khấu cháy hết mình thể hiện  
 Giọng truyền cảm cho lòng ai xao xuyến  
 Những vần thơ lai láng quện đất trời.

Nước trong lành bể khoáng nóng cùng bơi  
 Như trẻ lại nét rạng ngời hạnh phúc  
 Món đặc sản khúc vọng xưa thúc giục  
 Rau sắn rừng măng tre trúc đôi nương.

Những món ăn dân dã rất đời thường  
 Mà đây ấp ngũ vị hương ẩm thực  
 Chào tạm biệt... mắt cười... lòng thốn thức  
 Những bạn hiền chân thực đất trung du.

ĐỖ KIM DU

## LÀNG QUÊ - LÀNG NGHỀ

Theo chân về đất Văn Hà  
 Ngát thơm mùi gỗ đậm đà mầu sơn  
 Đương đời gõ nhịp nhanh hơn  
 Reo vang tiếng đục, dập dồn tiếng cưa  
 Phật cười vỗ bụng làm thơ  
 Tam đa đồ mặt khật khờ vượt râu  
 Đại bàng nâng quả địa cầu  
 Tinh người thợ gỗ sắc mầu dân gian  
 Nhà cao mở rộng đường làng  
 Biển giăng kín phố cửa hàng đông vui  
 Xe đẩy tấp nập ngược xuôi  
 Tủ bàn chờ nặng tiếng cười giòn tan  
 Làng nghề khởi sắc khang trang  
 Thơm hương mùi gỗ xốn xang tinh người

NGUYỄN VĂN CHÂU

## XUÂN ĐÃ VỀ

Xuân đã về trên từng trang giấy  
 Sáng tím mơ đã thấy xuân về  
 Nắng lung linh sương đọng triển đê  
 Con Oanh hót mãi mê chào xuân đến.

Cây đâm chồi cùng đào mai đã hẹn  
 “Em có về bên bến sông Tương”  
 Lời quan họ sao cứ vấn vương  
 Vang vọng mãi trên đường đi trẩy hội.

Xuân đã về tuổi hoa niên phơi phơi  
 Từng cặp đôi đến hội đón xuân về  
 Xuân là chi mà ai cũng say mê  
 Xuân đích thực, xuân tràn trẻ sự sống.

Xuân cũ đi, xuân mới càng sống động  
 Xuân đã về hây mơ mộng cùng xuân.

HOÀNG OANH

## CHIỀU QUÊ

Hoàng hôn dệt thảm áng mây vàng  
 Chớp bóng cò bay về vệt ngang  
 Đùng đỉnh trâu đàn vui cuối bãi  
 Lừng lơ điều sáo lượn ven làng  
 Gió buông khúc nhạc lòng nao nức  
 Nắng thả cung đàn dạ xốn xang  
 Sương dất chiều thu vào bến nhớ  
 Hồn quê ảo giác tựa thiên đàng.

ĐỨC ANH

## GỬ NGƯỜI EM GÁI TÔI YÊU

Vẫn biết rằng quy luật của thời gian  
 Nắng tháng sáu, nắng muôn đời vẫn vậy  
 Nắng đổ lửa, nắng rùng mình muốn cháy  
 Con gió Lào hầm hập như rang

Ngày bắt đầu từ ánh nắng chói chang  
 Nắng đun sôi cánh đồng trước mặt  
 Thửa ruộng cấy vừa xong khâu làm đất  
 Gánh mạ trên vai em tất tả ra đồng  
 Manh áo dây che tấm lưng ong  
 Một tay cấy một tay em ra mạ  
 Giọt mồ hôi lăn dài trên má  
 Mặt đỏ bừng đôi mắt vẫn long lanh

Thửa ruộng nhà mình đã phủ kín mầu xanh  
 Em rút chân lên nắng đã tròn trước mặt  
 Nghe đầu dây vẫn câu hò khoan nhặt  
 Đường chang chang nghiêng ngả bóng em về  
 Anh muốn làm một đám mây che  
 Làm cơn gió vơi nổi ngày vất vả  
 Làm dòng nước sớm chiều em khoả  
 Làm câu thơ tỏ má em hồng

Cây lúa thương em mưa nắng trên đồng  
 Lại riu rít vào mùa xây hạt  
 Đôi bàn tay cần cù thô ráp  
 Đón vụ mùa trĩu hạt nặng bông.

# Trường mầm non Hoàng Thịnh

Địa chỉ: Xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

**CHÀO MỪNG**

*Ngày Nhà giáo Việt Nam*

**20 - 11**